

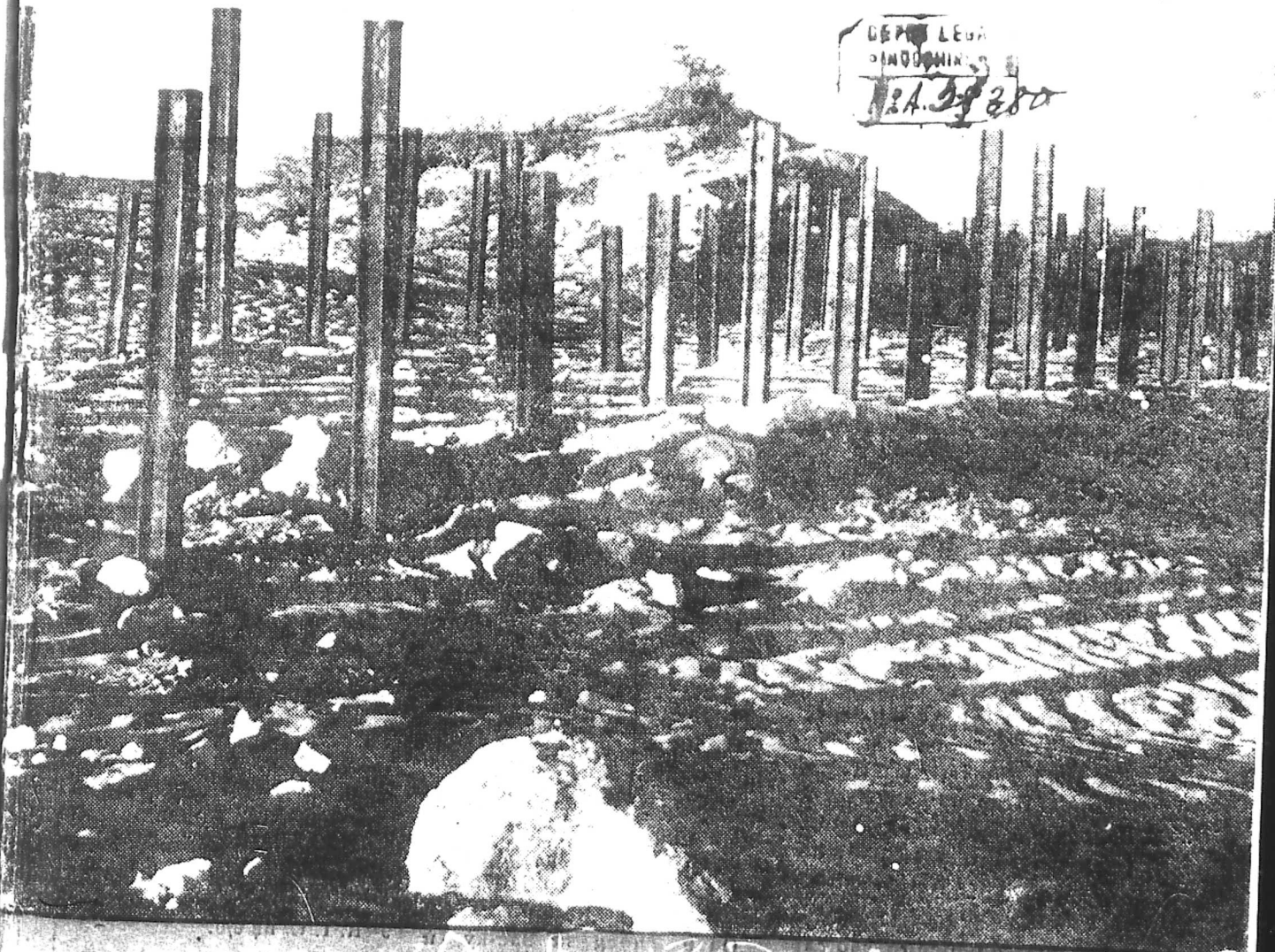
Số 157 GIA 0340

15 MAI 1942

Tung-Bac

Chú-nhật

NGUYỄN ĐOÀN-VƯƠNG CHỦ-TRƯỞNG



C.860

SỐ « TUNISIE »
Phòng-tuyển Mareth

TUÂN-LÊ ĐÔNG-DU'ONG

— 11 giờ sáng hôm 30 Avril, quân Toàn-quyền đã tới, khuôn thành nhà đang trưng bày Tiểu công-nghệ Bắc-kỳ số 51 phố Paul Bert Hanoi.

Tới dự có quan Thống-sứ Haelewyn, cụ Võ-niên Hoàng-trung Phu và hầu hết các quan chức cao cấp trong các giới cai trị, kinh-tế, kỹ-nghệ thương-mại.

Nhà trưng bày này mục đích để ban giúp các nhà tiên công nghệ được đãi hậu, khuyến-khích các nhà tiên công nghệ và mở rộng tài-trưởng các hàng nội-hóa.

Đó là một cuộc trưng bày rất đẹp mắt những đồ gốm Đông-triều, Bát-tràng như ấm pha cà-phê, đĩa, bát, đồ sơn như khay, hộp; đồ dùng về điện như cầu chì, bất-tra điện, loa máy hát; những đồ đan như làn mây, khay mây; những mẫu giấy in sách, của máy inang Nghĩ-đo, Yên-thai, Xuân-lào, v. v.

— Chiều chủ-nhật 2 Mai, trên sân Mangan Hanoi, 300 học sinh và 16 liên-đoàn thể-thao hàng tinh đã tranh giải quần-quần Bắc-kỳ về điền-kịch.

Các cuộc đua rất ráo-riệt nhưng thanh-tĩnh không được tối đặc. Lyc-si Le Gall đã phá kỷ lục của mình về môn ném đĩa với 43m39 (kỷ lục cũ 44m03).

— Hôm 29 Avril, tại trường Mỹ-thuật Hanoi đã khánh-thành cuộc trưng bày những đồ dùng bằng tre và ít mẫu hàng dệt của phái-bộ Nhật tặng chính-phủ Đông-dương.

Có nhiều quan chức cao cấp Pháp-Nhật đến dự.

— Hôm 1^{er} Mai, quan Toàn-quyền đã đến thăm Viên Bảo-tàng lịch-sử mới tổ-chức và lắp đặt tại viện bác cổ Louis

Finot (tầng dưới) chuyên về lịch-sử Bắc-kỳ và Hanoi. Viên Bảo-tàng lịch-sử này đã thu thập được nhiều tài liệu, sách vở, tranh ảnh của các thư-viện và các trường bác-cổ, trình bày về lịch-sử Bắc-kỳ từ thế kỷ thứ 17. Một khu riêng dành cho thành-phố Hanoi từ thời Hanoi còn là thành Đại-nam. Cuộc trình bày cốt thúc giục những ai có tài liệu hay tranh ảnh về lịch-sử đem bán hay cho viện Bảo-tàng.

— Ngày 25 Mars 1913, chính-phủ Pháp đã ra huấn-lệnh thủ-tiêu huấn-lệnh 9 Octobre 1936 hải-buộc các vận-tuơ phi-cô nhà đương-chức (thị-chứng (visa). Người vay nợ và người chủ nợ phải ký tên và giao nộp nhận-tiểu (trước mặt viên-chức thay mặt chính-phủ).

Từ nay theo huấn-lệnh mới, vận-tuơ từ đây thương-mại không phải thị-chứng nữa.

Trong huấn-lệnh 23 Mars 1913, trong khoản thứ hai tăng thêm sự trưng-poi (tội cho vay nặng lãi). Kể cho vay nặng lãi sẽ bị phạt từ 500 đến 20.000 quan; từ phạm sẽ bị phạt từ 1 tháng đến 1 năm tù và từ 1.000 đến 50.000 quan.

— Sáng thứ ba 4 Mai 1943, máy bay Mỹ đã tới ném bom xuống Bắc-kỳ. Có 26 người Đông-dương chết và 43 người bị thương (Thông-cao).

— Hôm 5 Mai đúng 17 giờ 30 tại Hải-phong đã làm lễ cất-dám 26 người Nam bị chết vì nạn bom hôm 4 Mai trong một làng gần thành-phố.

Quan Thống-sứ Bắc-kỳ từ Hanoi xuống dự lễ, có tổ-lời chia buồn cho quan Toàn-quyền với thành-phố Hải-phong và gia-quyền các người bị nạn. Lễ cất-dám rất trọng-thể có đa

các nhà thờ-bào ở Hải-phong dự. Các quan chức Nhật có cử người đại-diện tới đưa đám.

Quan Thống-sứ có tới bệnh-viện thăm các người bị thương và đi trao cho quan Đốc-lý một số tiền để giúp các người bị thương (Thông-cao).

Quan Toàn-quyền đã ký nghị-định ngày 30 Avril 1943, tái-hành tái-khắp địa-hạt Đông-dương của gần 1 bán-rong, bán-ban, mua, đổi-trac hay xuất-cảng các củi gỗ để đun và than theo cách cũ.

Tất cả các việc thương-mại về củi gỗ và than chỉ được theo trước-khoi (ngang, dọc và có dấu 1 thước tay gọi là sieste. Ai trái với nghị-định này đều bị phạt.

— Số Văn-tư báo-cao để công-chúng biết rằng khi nào số giấy tin-củi dự trữ hết đi, sẽ hải lệ bắt buộc dùng giấy tin-chỉ. Những đơn từ sẽ chỉ phải viết giấy thường và dán tem 0518. Tem 0518 có thể dùng để dán vào đơn từ bất cứ cơ nào.

— Tổng xếp hạng các của-tơ cuộc thi Crétium des As, sang chủ-nhật 9 Mai, chạy 50 vòng (100 cây số) quanh hồ Hoàn-Kiểm:

Nhật: Lê-thanh-Các (N. K.), nhì Lher (T. K.), ba: Franchi (N. K.), tư: Burem (N. K.), năm: Chan (J. M.), sáu: Van-leang (C. M.), bảy: Ba (N. K.).

— Cau-giết Coupe du Tour-kin, trên sân Mangan chiều chủ-nhật 9 Mai: đương-kim vô địch Bắc-kỳ Cotonkin bị 9 R. R. C. H. g/0.

— Qua trưa chủ-nhật 9 Mai, máy bay Mỹ đã bay qua Bắc-kỳ ném bom xuống. Có ít nhiều người bị thương trong dân-chúng Đông-dương (Thông-cao

Quán Đông-minh cho quân đánh từ phía đạo theo bờ biển tràn vào Bizerte.

Quá về phía Nam, tiền đội quân Hoa kỳ chia ra làm ba đạo khởi từ Moleur, một đạo tiến về phía Đông-Bắc thẳng tới Ferryville (giữa hồ Achkel và hồ B zerte) một đạo tiến về phía Đông thẳng tới Jebel Ke hebla giữa hai đường từ Tunis đến Bizerte; một đạo tiến về phía Đông-Nam, thẳng tới Tebourbe.

Quán Đông-minh đã đánh mạnh vào Jebel Kechebta, và tin ngày 9 Mai đã báo cho ta biết Tunis và Bizerte đã vào tay quân Anh Mỹ, với cả Ferryville nữa.

Tin 6 Mai báo cho ta biết nhiều tàu Đông-minh hoạt-dộng dữ-trong hải-phận A gérie và rời quân cảng Gilbral or. Trong số đó có 20 chiếc chở những củi dùng để đốt lò và chở chiến xa. Trong số quân mới đến Gibraltar người ta nhận thấy có cả lính Ezoisais có

Tuân-lê Quốc-tê

tiếng là rất thiện chiến nữa. Có lẽ thấy tình thế hơi bất lợi, không quân Đức chuyển xuống phía Nam là để giữ đất Ý chăng? Trong khi đó, Mussolini vẫn yên tâm như thường. Ông đã gửi giới quân Ý mặc bệnh nhô Pni-chou thể nào cũng lại sang chơi đất ấy và góp đất ấy mới lần nữa. Nhưng đó còn là việc sau. Ông Roosevelt, tổng thống Mỹ thì cũng muốn gặp, ông Staline để hội đàm. Chẳng biết phen người ta nhận thấy có cả lính Ezoisais có chối như lần trước?

Tin Luân-đôn nói người ta đã lựa chọn xung-vị hoạt-phạt ở Tây-tạng, được coi như là hiện thân của vị hoạt-phạt trước, lịch năm 1937

KỶ SAU
Trung-Bắc-Chủ-Nhật
sẽ ra một số về:

TÂY-TANG

Địa-dư, lịch-sử xứ Tây-tạng —
Một cảnh phiên chợ xứ Tây-tạng —
Bầu hoạt-phạt ra thế nào? —
Một vài tục lệ của dân Tây-tạng

Đây là một số báo lạ, toàn bài hữu ích mà hầu hết người người có lẽ chưa bao giờ xem đến. Các bạn sẽ đi-khắp xứ huyền-bí đó với chúng tôi và sẽ biết

Các sư Lama Tây-tạng tu hành khổ hạnh như thế nào?

Đón đọc trong một số sau:

QUYỀN-NHU
Kịch thơ của Phan khê Khoan

Bởi vì, nói cho thực thì Staline đến bây giờ cũng vẫn chưa được rảnh tay ở mặt trận Nga.

Trong khu Kouban, từ chỗ lên các giải núi gần Novorossisk, cho đến khu đụn lầy thung lũng Kouban, quân hai bên đương giết chém đọ-dội. Tin Nga nói trong khu trung-ương, Hồng quân đã chiếm được Krinskaya. Tại mặt trận Kouban, những trận đánh giáp lá cà vẫn xảy ra luôn. Trong đêm 2 Mai, bộ tư-lệnh Xô-viét đã cho quân lên gần Anapa, rền bờ biển-hải (tây bắc gần Novorossisk) nhưng bị thất bại. Tin 9 Mai báo Hồng quân chỉ còn cách Novorossisk 8 cây số, nhưng số kháng chiến của Trục vẫn mạnh nên Hồng quân vẫn chưa được kết quả gì hay lắm. Tay vậy, Báo lại lấy làm lo ngại. Có tin ở Sofia rằng nước ấy đã thiết quân luật sống từ bờ Hải-hải và đã thi hành các phương sách để phòng quân nhà đế Nga. Còn về phần Pháp, thì đáng lo rằng thủy quân Mỹ sắp hành động ở đảo Martinique vì theo một nguồn tin đáng chấn thĩ Mỹ đã tìm cách sinh sự để can thiệp vào đảo này.

Về mặt trận Thái-bình-dương, Mỹ vẫn không tăng sự giúp đỡ Trùng-khánh.

Bản doanh tướng Marc Arthur công nhận rằng ta ngầm Nhật hoạt động ở vùng bờ biển phía Đông Úc đã đánh đắm ba Đông-minh mất 5 chiếc tàu nhỏ, trong số đó có 2 chiếc của Úc.

Trận đại-chiến Tunisie, kéo dài gần 6 tháng, nay kết-liệu

Độ một triệu rưỡi quân của Anh, Mỹ và Trục đang kịch chiến trên mồm đất nhỏ hẹp đó

Ngày 16 Nov. 1942, một tin vô tuyến-diễn của hãng Oti gửi từ Vichy nói rằng: «Xứ Tunisie đã trở nên một bãi chiến trường. Từ hai hôm nay, gần trường bay Tunis đã xảy ra những trận không-chiến giữa các phi-cơ Trục và phi-quân Anh, Mỹ. Một bản thông-cáo Đức báo rằng quân Đức và Ý đã đổ bộ ở Tunisie. Theo các tin Anh, Mỹ thì quân Trục đã bắt đầu giao chiến với quân Mỹ».

Đồng thời, tin Anh-Mỹ cũng báo rằng quân đồng-minh đã tập trung ở miền biển giới phía Đông xứ Algérie và đã vượt qua biên-giới đó vào đất Tunisie tiến về phía Đông và Đông-nam.

Theo tin Anh ở Luân-đôn thì hôm đầu số quân Trục mang sang Tunisie chỉ có độ 10 000 người ở dưới quyền chỉ-huy tướng Nehring. Số quân đó và cả chiến-cụ do phi-cơ Đức chở sang càng ngày càng tăng thêm mãi cho đến ngày nay đã được tới một quân-đoàn ở dưới quyền tướng Araimo. Quân-đoàn đó liên-lạc với quân-đoàn Phi-châu của Thống-chế Rommel ở Tripolitaine rút sang đã thành một đạo quân rất mạnh hiện nay đóng giữ các nơi hiểm-yếu phía Bắc Tunisie.

Về phía đông-minh thì quân đoàn thứ nhất của Anh đổ bộ ở Bone thuộc quận Constantine phía đông Algérie và đã tiến lên giữ phòng-tuyến từ Tabarca đến Beja và Medjez el Bab tại phía Nam các dãy núi miền Bắc Tunisie.

Quân Mỹ thì ở mặt nam định tiến nhanh về phía Đông đến Kairouan và Gafsa trước quân Trục và trên qua hữu dục quân Trục.

Một đạo quân Mỹ nữa đã tiến từ hồ Tchad ở miền Tây Phi-châu, vượt qua sa-mạc Sahara để đến miền Nam Tunisie. Tất cả quân Mỹ đã hợp thành quân đoàn thứ năm dưới quyền chỉ huy tướng Patton. Sau hết, quân-đoàn thứ tám của Anh dưới quyền chỉ huy tướng Montgomery đã tấn công từ phòng tuyến El Alamein ở Ai-cập đánh dồn quân Trục qua hai xứ Cyrénaique và Tripolitaine cho đến Tunisie. Gần đây, quân đoàn này lại phá được phòng-tuyến Mareth, lần lượt tiến dọc bờ biển phía Đông Tunisie từ Gabès đến Sfax, Sousse và Enfidaville là nơi bắt đầu miền núi phía Bắc Tunisie mà quân

đoàn đó vừa chiếm được trước ngày lễ Pâques. Quân Anh, Mỹ ở Tunisie đều đặt dưới quyền chỉ huy Thống-tướng Mỹ Eisenhower. Trận đại-chiến Tunisie bắt đầu từ 16 Novembre nghĩa là sau khi quân Anh-Mỹ đổ bộ ở Maroc và Algérie độ một tuần lễ cho đến nay đã gần 6 tháng mà vẫn chưa kết liêu. Trận đại-chiến đó có thể chia làm sáu thời kỳ và hiện nay hồi cuối cùng đang diễn ra một cách vô cùng ác-liệt ở phía Tunisie. Hồi này mới thực là hồi quyết-liệt, định đoạt số phận xứ Tunisie, một địa điểm quan hệ cho Bắc-Phi, cho cuộc phòng thủ Âu-châu, cho việc đi lại trên Địa-trung-bải.

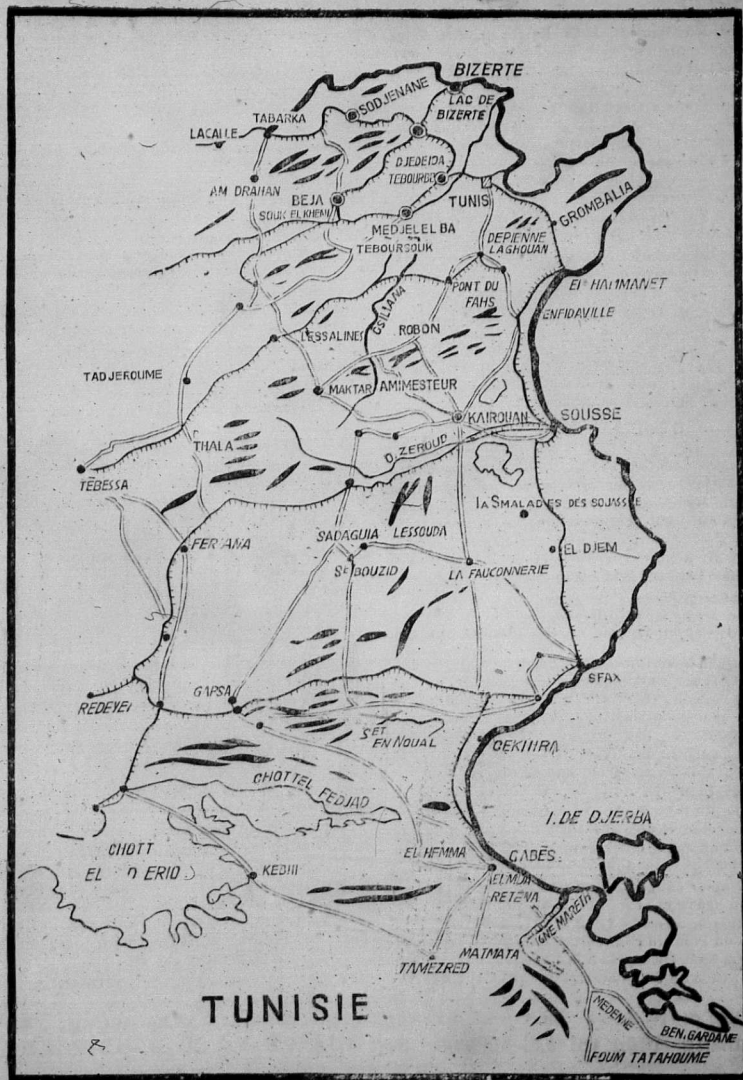
Trong bài này chúng tôi xin tóm tắt các tin tức và các lời phê bình của các nhà chuyên-môn quân-sự.

Các hồi trong trận đại-chiến Tunisie

Tại Tunisie có thể chia làm mấy thời kỳ:
1) Thời kỳ thứ nhất. — Là thời kỳ bố trí trận địa của hai bên và «một cuộc chạy thi» giữa Anh, Mỹ và Trục để chiếm các địa-diểm quan hệ trên đất Tunisie. Quân Anh, Mỹ từ Algérie tiến sang đã giữ trên phòng tuyến từ Tabarca đến Medjez el Bab qua Beja. Ở miền giữa và phía Nam quân Mỹ đã tiến đến gần Kairouan và Gafsa là địa-diểm cuối cùng trên đường xe lửa Sfax — Gafsa.

2) Thời kỳ thứ hai. — Quân-đoàn thứ nhất của Anh và quân-đoàn thứ năm của Mỹ tấn công định tiến ngay vào Tunis và Bizerte, nhưng đã bị quân Trục đánh lui ở khắp mặt trận. Trận đầu tiên ở Tunisie, là trận Tabarca xảy ra ở miền gần biên-giới xứ Algérie. Quân Trục đã lần lượt chiếm lại Tabarca, ở trên đường xe lửa từ Bone đến Bizerte cách hải-cảng này độ 140 cây số, Djedeiba, Tebourba, Madjez el Bab, và đánh dồn quân Anh, Mỹ về phía Tây. Quân đồng-minh phải vội vàng rút lui để tránh khỏi bị vây. Về trận ở miền Tebourba, quân Anh, Mỹ đã thua to mất 60 chiến-xa, 42 đại-bác, 40 súng lớn đặt dưới hầm, 374 xe cam-iông và 800 tù-binh.

3) Thời kỳ thứ ba. — Quân Trục có quân Rommel giúp (tất cả độ 100 000 người) đã tấn-



công về phía Tây và Tây Nam. Có đại-chiến ở phía Tây Pont du Fahs, Kairouan, gần Gafsa. Chính giữa hồi này (cuối Janvier 1943) quân-đoàn thứ 8 của Anh tấn-công ở Tripoli taine, sau khi chiếm Tripoli đã đánh về phía biên-giới Tunisie Quân Rommel vẫn giữ được lực-lượng rút về Tunisie trên liên lạc với quân Von Arnims và giữ phòng-tuyến Mareth.

4) Thời-kỳ thứ tư. — Quân Trục có phần mạnh hơn tấn-công ở miền-giữa Tây Nam và khác-phục được mấy địa điểm quan trọng như Fériana, Sbeitla, Kasserine, Gafsa. Về trận Gafsa, quân Mỹ thiệt hại khá lớn: 97 chiến-xa, 23 đại-bác, 33 xe ô-tô thiết giáp, 93 đại-bác đặt trên chiến-xa, 800 tù-binh chưa kể số quân tu-trấn.

5) Thời kỳ thứ năm. — Sau khi quân đoàn thứ 8 sang tới Tunisie, quân Anh, Mỹ lại tập-trung lực-lượng và đồng thời tấn công từ ba mặt: Bắc, Nam và miền giữa. Quân đoàn thứ 8 của Mỹ lần lượt chiếm lại các nơi đã mất và chiếm Kairouan. Quân đoàn thứ 8 của Anh chiếm Gabès, Sfax, Sousse, Enfidaville.

Hành-tinh-quân-sự ở Tunisie

Các trận ở Tunisie là những trận kịch liệt nhất ở miền Bắc-Phi từ trước đến nay. Trên một mặt trận độ 200 cây số, ba quân-đoàn Anh, Mỹ gồm có tới hơn triệu người đang đánh đòn hai quân-đoàn Rommel và Arnims của Trục cũng có tới hơn triệu quân ra phía bờ biển. Riêng mặt trận phía đông-nam là nơi quân-đoàn thứ 8 của Anh tấn công chỉ rộng độ 40 cây số mà số quân lính và chiến-cụ nếm ra mặt trận rất lớn. Hiện nay tình-hình quân-sự phía Bắc và Tunisie có thể tóm tắt như sau này:

Quân-đoàn thứ nhất của Anh dưới quyền chỉ-huy trưởng Anderson có nhiều quân Mỹ trợ lực có tấn công về phía Tunis, thủ-đô Tunisie, và cả quân-cang Bizerte là hải-cảng tốt nhất trên suốt bờ biển Bắc-Phi trong ra Địa-trung-hải. Quân Mỹ thì đánh vào Mateur để đe dọa phía Bắc tiến vào Tunis. Quân Anh thì do hai đường: một, từ Medjez el Bab ở phía Tây và hai, đường Pont du Fahs ở phía Nam. Quân Anh đã chiếm Goubellat và còn chỉ cách Tunis độ 40 cây số và định đánh dọc đường xe lửa đi Tunis đến Tebourba cách thủ-đô Tunisie vào 30 cây số.

Mateur cũng là một địa-diểm trọng-yếu ở giữa chỗ ngã tư hai con đường xe lửa từ Tunis đi Tabarca và Bône và từ Bizerte đi Beja.

Còn Pont du Fahs cách Tunis độ 60 cây số về phía Nam. Hiện quân Anh đã tiến đến gần thành, chỉ cách độ 6 cây số. Một đội quân nữa đã tiến

quá thành này lên phía Bắc để bao vây quân Trục. Trục Pont du Fahs rất quan trọng và dữ-dối, quân Trục xuất toàn lực để đánh lại quân Anh, Mỹ và phá cái mưu của đồng-minh định cách lia hai đạo quân Rommel và Arnims không cho liên lạc với nhau.

Bao quân Anh ở miền Medjez el Bab có tin đã vượt qua sông Medjerda và đang nã súng vào thành Tebourba.

Còn quân đoàn thứ 8 của tướng Montgommery thì đánh vào cách quân của Trục ở miền bờ biển phía Đông. Sau khi lấy được Enfidaville và Takrouna, quân Anh ở khu này chưa tiến được mấy vì gặp núi non hiểm trở và quân Trục kháng chiến rất hăng. Tướng Montgommery tấn công luôn 4, 5-hôm vào trước lễ Piques mà chưa có kết quả mấy. Quân-đoàn thứ 8 còn định đánh cả về phía Pont du Fahs để giúp quân đoàn của tướng Anderson.

Quân Anh, Mỹ tuy thất bại trong cuộc tấn-công thì nhất định vào vào số quân đông hơn và chiến-cụ nhiều hơn nên vẫn tiếp tục cuộc tấn-công ô-ạt.

Về quân Trục thì Thống-chế Rommel cố giữ momentum phía Bắc Tunisie đến cùng và cuộc kháng-chiến của Trục xem ra vẫn hàng hải, tuy hiện đứng vào tình-thế không lợi lắm.

Một tin transocean nói trong trận Tunisie, Anh, Mỹ đã bắt được chiến-lực của Nga, không kể gì đến sự thiệt hại chỉ cốt sao thắng được quân địch. Chiến-lực hi-sinh do liên rồi đây có kết quả theo như ý muốn của bộ tổng-tư-lệnh đồng-minh chiến, điều ấy ta chưa dám đoán trước, nhưng đầu quân Anh, Mỹ có thắng trận Tunisie chăng nữa, trong gần 6 tháng vừa qua, số thiệt hại cũng đã rất lớn. Ngay từ hồi cuối tháng Novembre 1942, nên Anh, Mỹ biết dùng một chiến-lực khôn khéo thì đã chiếm được Tunisie ngay và trong 6 tháng vừa qua, chiến-cụ ở Địa-trung-hải đã khác ngày nay nhien. Thực Anh, Mỹ đã bỏ qua một cơ-hội đang tiêc ở Tunisie nên quân Trục mới cầm-cự được trong gần năm và làm cho quân địch bị thiệt hại khá lớn.

Chỉ một điều độ cũng đã đủ làm về vang cho Thống-chế Rommel. Trong cuộc chiến-tranh, cũng có khi một đạo quân không giữ được đất đai mà vẫn thắng lợi. Đó là những trường-hợp của Hoàng-đế Na-phá-luôn hồi 1813, của các quân miệp Nam Hoa-kỳ trong cuộc nội chiến secession và chính là trường hợp Thống-chế Rommel ở Phi-châu ngày nay vậy.

HỒNG-LAM

MỘT ĐOẠN TRONG CUỘC CHIẾN TRANH KHỐC LIỆT Ở BẮC-PHI

CAT và LỬA

Phải ngăn quân địch lại!

Cuộc chiến-tranh trên các bãi cát nóng cháy dài từ Egypte tới Algérie thật là những cuộc giao tranh cực kỳ khốc-liệt. Quân lính không những phải luôn luôn chống giữ với bom, đạn lại còn phải đương đầu với một cái nóng kinh người, trên 40 độ và đứng hồng cò một thân cày, hồng mặt để tránh nắng. Dưới chân thì cát nóng như lửa, quanh mình thì gió nóng thổi ào ào tưởng chừng như lửa phun. Trong khi ấy, thì phải đi xa hàng chục cây số mới tới cái cát giêng nhỏ, mà ai nấy đều khát, khát đến khô người đi.

Khốn nạn thay cho những quân lính bại trận trên những sa-mạc Phi-Châu, những quân lính bị thương dưới vòm trời vô nhân đạo ấy, họ chỉ còn biết chạy dài, dù có muốn không-cư cũng không bám bấu vào đâu được, nhìn quanh xa hàng chục cây số chỉ có cát nóng và cát nóng.

Phải chạy, phải chạy luôn luôn nếu không muốn chết. Một khẩu súng nhỏ ở đây sẽ nặng hàng chục cân. Đeo một cái túi đất trên người ta có cảm tưởng dẹt cả một cái đại bác. Phải vùi tất cả đi để đi cho nhẹ, cho đỡ nóng, cho đỡ mệt mỏi. Kể nào nằm xuống sẽ không bao giờ đứng lên được nữa, cát lóng sẽ

phủ ngay lên người họ thành một bức mồ biển tan trong bụi cát.

Phải chạy, phải chạy cho mau. Ở trên không trung từng đoàn phi-cơ địch đã bay đến xa xuống tầm bom và bắn súng liên thanh vào toán bại quân. Lát nữa những kẻ nào còn sống sót sẽ bị các đơn chiến-xa chạy đến tĩa súng vào bắn lia lia.

Một đạo binh đã bỏ phòng tuyến để chạy thì không còn hi-vọng gì đứng lại để lo tổ-chức cuộc kháng chiến được nữa. Phải làm thế nào để cho hậu quân mình khỏi bị quân địch tàn phá. Phải có những đội binh hy sinh ở lại làm thế nào cho quân địch phải tiến rất chậm cho quân nhà có đủ thì giờ tháo lui.

Dưới đây là một đoạn chiến-tranh viết theo tài-liệu của Andrée Lion tả cảnh cuộc rút lui đầu tiên của đội

binh Đức-Ý trước sự tiến đánh ô-ạt của quân Anh trên đất Lybie giữa năm hạ năm 1941. Mười người lính Đức-Ý dưới quyền chỉ-huy của trung-úy 'Carlo Rosso được lệnh phải hy sinh ở lại trong một gian nhà đổ ở giữa sa-mạc để ngăn cho quân địch không tiến được.

Họ đã phải kham khổ hơn một tuần lễ nay. Bã gạo đói, khát, họ vẫn không hề nản lòng. Họ hằng đợi chờ đợi quân địch gần sắp tới và với quân địch là sự Chết chắc chắn sẽ lại để đem họ theo.

Sự chờ đợi trong đêm khuya

Tuy ai nấy đều mệt mỏi mà không một ai nhắm mắt ngủ được. Không khí nóng như trong lò. Máu trong người tưởng như đang sôi để sắp cạn đi. Đầu ai nấy đều rức như búa bổ. Mà đã ba giờ sáng rồi. Người lính Vittorio vừa nổi mình vừa rên:

— Giới ơi! Nóng quá! Tôi chết mất. Đưa tôi đến đây làm gì? Trước kia tôi ở núi Alpes cơ mà! Núi Alpes mát mẻ, đẹp để bao nhiêu! Ở đây thật là địa ngục.

— Thời anh Vittorio hãy im đi. Chịu khó một lát nữa. Giờ sắp sáng rồi. Đây nước lạnh đây, anh uống đi một hộp cho đỡ rức dần!

Giờ thì từ bỏ vào và đem theo muốn ngàn hạt cát để rắc vào mũi, vào miệng

Bỏ thân liều độc

Thuốc độc mầu, tiêu hết nhiệt độc ngứa lở do đi độc hơi liểu phát ra, hợp pháp. Sản ra ở Mỹ, cả ta và Phi. Xa mua lia hóa giao ngân

MÀ THUỐC TẾ-DÂN
Núi hàng Bông Hanoi
Sài Gòn: 81c, Nam-lên CDP, Bình-
nhảy đất 15 ôc, thu thuốc Tế-Dân

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VẼ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

những người lính nằm rên rĩ trong ngôi nhà đổ.

Một lát sau có tiếng người đi: trung-ủy Rosso ở ngoài vào, trung-ủy đi rón rén vì tưởng gọi người đang ngủ. Ông gọi sẽ người quân Manutari:

— Tôi chưa thấy gì cả, nhưng tôi đã nghe thấy tiếng súng liên thanh bắn rờ ràng lắm. Có lẽ là một chiếc tàu bay vừa bay qua đây chăng? Anh hãy đem những hòm đạn này lại bên các cỗ súng.

— Xin tuân lệnh.

— Anh nên biết rằng hậu quân ta đã đi xa rồi. Chúng ta đây bơ vơ ở chỗ này ta nhưng không vì vậy mà ta bỏ nghĩa-vụ của ta là phải ngăn quân địch lại.

Ngôi nhà đổ ở đây còn được đứng vững là một sự bất ngờ hết sức. Nó đứng ở ngay bên lề đường ven bờ dẫn tới thành Derna. Các ngôi nhà khác đều bị bom của phi-quân địch tàn phá hết. Một người lính ở lại vừa đặt được hai cỗ súng phá chiến-xa và một cỗ súng liên-thanh hạng nặng.

— Thôi anh em đứng dậy. Lúc ấy mới 5 giờ 45 phút sáng. Ai nấy đều đeo đạn đầy mình. Ai nấy đều rửa rửa xôm xỏm và mặt đen như mọi.

— Bây giờ xin anh em khiêng mấy hòm đạn này ra cạnh súng. Ấy... à! Thế nào Vittorio trông anh ốm yếu lắm, anh nên nằm nghỉ cho lành vết thương còn hơn...

Vittorio giẫy nảy:

— Không, không. Tôi vẫn khỏe như thường, tôi không chịu nằm nghỉ.



Một bộ đội cao xạ pháo của Đức, Ý dự bị sẵn sàng để bắn phi-cơ Anh, Mỹ

Tất cả là 15 hòm đạn, hòm nào cũng nặng hết sức. Nhưng ai nấy đều cần rằng làm việc. Trên mặt đất như là có tuyết. Chân dẫm vào thì lún xuống ngay. Có điều khác là cát thì nóng như lửa. Người ta thở và nhổ ra những hạt cát dần như thủy tinh. Ai nấy đều ngồi vào chỗ của họ. Súng đạn đã sẵn sàng. Xa xa giới xanh ngắt nhưng bão cát-tung lên như mây phủ khắp giới. Bây giờ độ 7 giờ 10 phút sáng.

Quân địch đến...

Trong khi rừng lòng chờ đợi, quân lính lúi ở trong học rửa não bằng, não vãi, não bông, não thuốc men để sẵn sàng cho những kẻ nào... lát nữa sẽ bị thương.

— Hình như có tiếng tàu bay, Manutari a!

— Tàu bay thì tàu bay, sợ gì!

— Ai sợ gì tàu bay. Tôi chỉ mong nó đừng ném bom xuống đây trước khi chiến-xa của quân thù ta tiến tới!

— Ai nấy lại im lặng. Năm chiếc tàu bay bay là là, tiếng

máy kêu to đến vỡ óc, ý tưởng các phi công đang xem xét mặt đất để che chỗ cho đoàn chiến-xa sông tới.

Trung-ủy Rosso dõm ống nhòm lên và điềm tĩnh nói:

— Các chiến-xa địch sẽ ở chỗ kia mà tiến tới. Anh em nên chịu khó chờ. Cần cho các tàu bay đừng thả bom xuống đây.

Đồng hồ chỉ 8 giờ 5 phút. Những tiếng âm ầm vang từ xa lại. Tàu xa trên mặt đất cát, mọi người nhìn thấy hai đồng đen lớn đang từ từ đi lại: hai chiến-xa. Chúng đi rất chậm, cát bụi thỉnh thoảng lại tung lên và che kín hẳn chúng. Một lát sau cũng có chỗ ấy hai chiến-xa khác lại hiện ra nhưng đi rất nhanh và tỏa ra hai bên hình như để vẩy hai chiếc trước. Năm chiếc tàu bay bay giở vè để đón tiếp các chiến-xa.

Trong ngôi nhà đổ mọi người đều như cầu kinh, họ chờ đợi lúc được dùng hai cỗ súng phá chiến-xa, ai nấy đều hiểu rằng phải có sức để nên sự hồi hộp để chờ cho chiến-xa đến gần đúng tầm súng.

Tất cả có 7 chiến-xa. Đột nhiên chiếc đầu nhả đạn vào ngôi nhà đổ, cát và đạn bắn tứ tung. Các chiến-xa đi như thể nhảy từng bước trên cát, trông xa không khác những đồ trẻ con chơi. Trung-ủy Rosso ngấm ống nhòm vào phía các dãy xích ở dưới bánh xe. Đó, chỉ có chỗ đó là chỗ phạm của chiến-xa, đạn nổ vào đấy thì mới phá được chiến-xa. Dưới những mảnh sắt dây kia vậy ra có người à? Nấp sao? Trời ơi, giới nóng thế này ở giữa giới mà còn như lửa hun thì những người ở trong các chiến-xa họ hẳn là bị thiêu chết.

Dần dần các chiến-xa đi lại gần đội lính của trung-ủy Rosso. Chiếc chiến-xa đầu tiên đã không nhả đạn nữa vì trong ngôi nhà đổ không có ai bắn trả lại vậy chắc ở trong đó không có quân địch nấp, rình. Treo cao các tàu bay bỗng bắn xa-xả xuống một đồng gạch cách độ 200 thước để xem có ai nấp trong đó không. Tiếng đạn liên-thanh kêu «tác-tác» nghe mà rùng mình.

— Anh em!

Bắn đi! Bắn đi!

Hai cỗ súng phá chiến-xa ngấm thẳng về phía trước. Những người đứng cạnh đều ôm ở tay những viên đạn lớn. Trung-ủy Rosso và Thiếu-ủy Bassanesi nhòm trong ống ngắm.

Đoàn chiến-xa đi phanh thêm. Chỉ còn cách có 800 thước. Chỉ còn cách có 500 thước. Bây giờ trông thật rõ, nhìn mắt cũng thấy chữ số vẽ trên bánh chiến-xa đầu:

G. G. 181. Bây giờ nó chỉ còn cách có 150 thước!

— Bắn! Bắn đi!

Hai cỗ súng cùng nổ một loạt. Cả mấy chiếc súng liên-thanh ở trên mình chiến-xa đều nổ tan và bay ra xa 50 thước. Khói, lửa, cát tung trời. Chiếc chiến-xa thứ hai tức thì quay về phía trái. Nhưng chiến-xa lớn thì đứng dừng lại và bắn dồn về phía ngôi nhà đổ. Đạn bay tới-tấp, tiếng nổ l-ầm. Một chiến-xa thứ nhì hình như bị đạn phải đi nghiêng nghiêng. Các chiến-xa khác thì quay về phía sau ngôi nhà đổ ý chừng để vẩy còn các chiến-xa lớn vẫn đứng bắn phía trước nhà. Một viên đạn nổ. Mái nhà đổ sụp xuống nhưng cỗ súng liên-thanh dưới đó còn bắn được. Một người lính nằm vật xuống rên rĩ. Đó là Vittorio, anh ta vừa kêu vừa gọi núi Alpes của anh ta. Nghe thảm thiết quá!

— Cầm đi! Khô lắm! Anh làm chúng tôi phát điên lên mất.

Các chiến-xa lớn vẫn bắn mạnh và dồn. Một phía nhà bỗng nổ tan. Người ta thấy ba

người lính đứng lên rồi nằm vật xuống. Trung-ủy Rosso với hai người lính còn lại ở ngôi nhà đổ nhưng vẫn cố kéo theo một cỗ súng phá chiến-xa. Ở kia còn một bức tường đứng, họ sẽ nấp vào đấy để bắn những phát đạn cuối cùng của lại. Rồi sau họ sẽ có quyền chết. Chết bình tĩnh! Trên bàn đạp máu giấy be bét, máu vấy khắp người, khắp mặt, khắp tay họ. Cỗ súng l-ền-thanh nặng ở phía kia đã nằm im dưới đồng gạch và cũng không ai nghe thấy tiếng nổ của các người lính vừa bắn nổ nữa.

Bangười lính còn lại quý trước cỗ súng phá chiến-xa. Gió cáo mặt họ và cát nóng đốt các vết thương của họ. Lúc ấy vào khoảng 9 giờ 15 phút.

— Manutari, hãy đứng cố lên. Bây giờ chúng ta chỉ còn có thể... Tổ quốc chúng ta...

Các chiến-xa lớn xấn về phía họ. Cát tung mạnh lên như mây. Cả ba người đều nằm xuống đất. Một người còi áo ra, áo rách tan, máu dính be bét! Cả ba người đều nhắm mắt lại. Họ không động dậy nhưng cát đã dần dần phủ lớp này, lớp khác lên người họ.

Nhưng... nhưng họ đã nằm trên bốn phần rưỡi: họ đã ngăn cho quân địch phải tiến chậm lại.

Gần họ hai chiến-xa lớn rầm rộ đi qua. Nhưng họ không trông thấy gì cả, họ cũng không nghe thấy tiếng máy chiến-xa kêu nữa.

Trên giới gió vẫn rít đều và cát vẫn bay dạt rất đều. Họ chỉ còn nhìn thấy thể thối.

TỔNG-HIỆP

HAI QUYỀN SÁCH MỸ THUẬT
G'OT SƯỞNG HOA (XUÂN)
của PHẠM VĂN BÀNH
Ấn bản chính: 412 bản đánh số

TÓC CHỊ HOÀI
của NGUYỄN TUÂN
phụ bản in nhiều màu của
Ngô. Ấn gia Trí do họa sĩ tự tay
khắc lấy, ấn bản chính hạn định
500 bản, sách in ít cho những
người sành, gửi cho đại lý
có hạn, độc giả nên đón trước

LƯỢM LỬA VÀNG
49, rue Taitan - Hanoi

MỘT CHÚT ĐỊA-DƯ VÀ LỊCH-SỬ TUNISIE

Địa-thổ xứ Tunisie và hình tam-giác Tunisie — Sardaigne và Sicile

Xứ Tunisie, ở miền cực đông Bắc-Phi thuộc Pháp, chỉ rộng bằng độ một phần tư nước Pháp. Nhưng ở Phi châu, không có một miếng đất nào đã đầm máu như đất xứ Tunisie. Chính trên đất này hồi hơn 2000 năm về trước — 500 năm trước Thiên-chúa giáng sinh — người ta đã thấy nổi lên một thi-trần thương mại lớn nhất hoàn-cầu hội đó : thành Carthage. Đế-quốc La-mã đã ba lần đánh Carthage và đến năm 146 trước Thiên-chúa giáng sinh thì người La-mã toàn thắng và tàn phá cả thành Carthage. Do đó mà về sau, người La-mã mới đổ bộ được cả miền Bắc-Phi. Miền Tunisie ngày xưa, người La-mã gọi là Africa. Xứ đó, người La-mã coi hẳn như là một tỉnh của mình và phải quân đội sang đóng giữ. Đến khi vì sự chia rẽ trong nước mà đế-quốc La-mã yếu đi thì bọn dân Vandales và Nhật-nhật man (germans) từ Tây-ban-nha tràn sang đã chinh-phục xứ Tunis và vào hồi năm 430 sau Thiên-chúa giáng sinh. Người Vandales cai-trị xứ Tunisie mãi đến năm 533 rồi lại bị quân La-mã, dưới quyền chỉ-huy đại-tướng Bélisaire đánh đuổi. Một thế-kỷ sau, người Sarrazins mới chinh-phục đất Phi-châu-cửu La-mã và đổi tên gọi là Ifrikia. Đến đầu thế-kỷ 10 người Tây-ban-nha đã đến đổ bộ và định chiếm Tunisie nhưng chống bao lâu lại bị người Thổ, đánh đuổi. Từ đó, xứ Tunisie thành một nước cộng-hòa ở dưới quyền bảo vệ của đế-quốc Byzantine nên nhà vua cũng không có đủ quyền, để trị bọn giặc cướp và xứ Tunisie cũng không giữ nổi nền độc-lập. Giữa hồi này đã xảy ra một cuộc xung-đột ngoại-giao giữa Ý và Pháp về xứ Tunisie. Đến Avril 1831 thì thủ-tướng Jules

Ferry nước Pháp quyết hành động. Ngày 24 Avril quân Pháp đã tiến vào đất Tunisie và đến ngày 12 Mai thì vua Tunisie là S. M. Mohammed và Sadok đã ký hòa-uớc chịu để nước Pháp bảo-hộ nước mình.

Khi-hậu ở đây sống ngôi. — Thuộc vào khi-hậu miền Địa-trung-hải, xứ Tunisie một năm có hai mùa mưa và một vào khoảng từ tháng Novembre năm trước đến tháng Jain năm sau; mùa hanh và nóng từ tháng Jain đến tháng Novembre. Mùa lạnh tuy nóng, song so với mùa nóng ở Algérie, còn dễ chịu hơn nhiều, nhất là ở miền bắc hai mặt giáp biển, mưa nhiều, mỗi năm tính trung bình mưa được tới 2 thước lấy nước. Nhờ thế mà sông ngòi nước chảy quanh năm, nhiều con sông cũng khá lớn, tiện-lợi cho sự giao-thông và nghề trồng-trọt rất nhiều. Lớn nhất có sông Medjerda có thể coi là coi mạch máu chính của miền bắc vậy. Nhưng về miền nam thì khí-hậu hanh-hoa nóng-bức gần suốt năm. Về mùa mưa sông ngòi chảy như thác lũ, lớn mạnh vô cùng nhưng sang mùa hè, thì chỉ còn lại những ngòi rãnh cạn khô. Nước các sông ngòi ấy hạ mảy từ 8 năm một có một lần chảy ra tới biển còn thì chỉ chảy vào những khu đầm muối bao-là, rồi bốc hơi đi, hoặc thấm cả vào cát sa mạc vô ích.

Dân-số và chủng-tộc. — Tunisie có độ 2 triệu người, trong số đó có độ 150,000 người Âu. Người Âu thì người Ý đóng gần hai người Pháp. Dân bản-xứ thì chủng-tộc bắc-lục-lâm, nhưng đa-khải có ba giống lớn là giống Ber-bères, giống Ả-rập và dân Do-thải. Dân Do-thải thì có độ hơn 100 con người dân Ả-rập không đông bằng giống Ber-bères. Còn các giống lai đen cũng đông lắm.

Tôn-giáo. — Dù khác nói-giống, song hầu hết dân bản-thổ theo đạo Hồi-Hồi. Số dân theo đạo Thiên-Chúa mới có độ 50 năm nay, nên chưa lấy gì làm đông lắm.

Nông-nghiệp và thực-nghiệp. — Tunisie tuy nhiều rừng núi cao-nguyên, song xưa nay vẫn là một nông-quốc. So với diện-tích, thì các giải đất phù-sa phi-nhiều ở hai bên triền sông Medjerda, còn rộng hơn đất phù-sa ở Algérie. Những thửa trồng-trọt chính của xứ

này là ngũ-cốc, nhất là lúa mì, nho và cây ô-liu (olive).

Về cây ô-liu, Tunisie trồng nhiều hơn Algérie, và có thể cho là xứ trồng nhiều ô-liu nhất trong hoàn-cầu. Nghề mặc-súc cũng thịnh-vượng ngang với nghề nông. Tại miền bắc người ta nuôi lợn nuôi bò. Tại miền bình-nguyên phía nam, người ta nuôi cừu và lạc đà.

Nghề đánh cá cũng quan-trọng lắm, nhất là ở miền bờ biển phía đông. Chẳng những đánh cá nhất là cá song, cá thu, người ta lại « đánh » cả những thứ « bọt biển » (sponges) và san-hô là hai ngư-lợi khá lớn của dân-duyên hải vậy.

Khoáng-sản và kỹ-nghệ. — Tuy đất đai không rộng bao nhiêu, song Tunisie là một trong những nước nhiều mỏ nhất hoàn-cầu. Có nhiều thứ mỏ như kẽm, chì, muối, sắt, đồng, song quan-trọng nhất là mỏ phốt-phát và mỏ sắt.

Về kỹ-nghệ, thì ngoài kỹ-nghệ mỏ phốt-phát và mỏ sắt ra, người ta phải cho kỹ-nghệ ép dầu ô-liu là quan-trọng hơn hết. Hiện nay trong xứ có tới 1 800 xưởng ép dầu ô-liu theo những phương-pháp tối-lên với những kỹ-cụ máy-móc rất tinh-xảo.

Đường-giao-thông và thành-thị. — Tại Tunisie có nhiều đường xe và 1,900 cây số đường xe-hỏa. Đường thiết-lập chính là đường đi từ hải-cảng Bizerte tới vịnh Gabès, men theo bờ biển, qua kinh-thành Tunis và các tỉnh Souss và Sfax. Còn nhiều đường xe lửa đi vào các sở mỏ ở miền Kef và Gafsa.

Hai mặt giáp biển, Tunisie có nhiều hải-cảng tốt, trong số đó thì Bizerte là một trong những quần-cảng tốt nhất trong thế-giới.

Tunisie xuất-cảng do các hải-cảng những nông-vân không-màu như dầu ô-liu, rượu nho, lúa mì, phốt-phát quặng sắt và quả chà-lây, nhưng Tunisie nhập-cảng hàng-hóa ở ngoài vào nhiều hơn số tiền thu ở ngoài vào nông. Được cái phần 4 cuộc thương-mại của xứ ấy đều giao-địch với Chính-quốc là nước Pháp, thành ra đồng tiền xuất-nhập tuy vậy vẫn không lọt ra ngoài rông đế-quốc.

Các thành-phố ở Tunisie thì cũng tương-tự như các thành-phố ở nước ta, thành-phố nào cũng gồm hai phần : một thành-phố Ả-rập kiến-trúc theo lối cũ, một thành-phố Âu-Mỹ, kiến-trúc theo lối Pháp, không-trang-rồng-rất.



Một người dân Tunisia

Thông-chế Pétain đã nói :

« Nhà có bị trận mà mỗi đồng-tâm của quốc-gia được thất-thất ; chúng ta sẽ đi quá quân đội tìm sự bảo-vệ chúng. Sự gần gũi đó, sự chỉ là tự-nhiên, là hy vọng nặng nề như trong cuộc phục-lưu hương quốc-gia cách mệnh còn phải cần sự thông nhất của nước này ».

Những người Đông-Pháp có thể nói rằng: « cái gì của Pháp, tức là của ta » mà không sợ phải ruộng bỏ cái di sản tinh thần của ông cha.

ạch-sẽ tới-lần. Từ thành-phố này sang thành-phố cũ, khách-du tưởng như mình đi từ thế-giới nọ sang thế-giới kia.

Vì vị trí, ở ngay miền cực đông Bắc-Phi thuộc Pháp và ở giữa Địa-trung-hải chỉ cách đảo Sicile của Ý độ 200 cây số, nên Tunisie là một nơi rất quan hệ về việc du lịch binh. Từ Nam lên Bắc, xứ Tunisie gồm có một miền sa-mạc liền với sa-mạc Sahara, rồi đến một miền hồ ao (chott), một miền cao-nguyên và sau cùng trước khi đến đồng bằng ở bờ biển là một miền núi cao, từ 400 đến 1.300 thước tây. Đó là dãy núi Zeghouan chạy theo chiều từ Tây-Nam đến Đông-Bắc.

Giữa núi này có ba lớp: trước hết là một dãy đồi cao độ 400 thước; rồi đến một miền thung-lũng. Phía Bắc thung-lũng đó là một dãy núi liên tiếp hơn, cao độ 700m, và sau cùng phải qua một thung-lũng mới đến chính dãy Zeghouan dựng đứng lên cao độ 1.300m. Trên dãy núi đó có mọi nơi có thể trồng bao quát cả miền đồng bằng Pont du Fahs. Muốn tới đó chỉ có một con đường độc đạo bắt đầu từ làng Zghouan. Địa thế đó lợi cho việc phòng-thủ. Vì các đỉnh núi trong dãy này chỉ cách nhau độ 10 cây số và chạy dài từ 20 đến 30 cây số ở chân ngay trước đồng bằng Pont du Fahs và thung-lũng Saint Marie du Zit. Tunisie lại có hai mặt bờ phía Bắc và Đông đều trông ra Địa-trung-hải.

Chính ở miền núi bắt đầu từ Enfidaville là nơi đang xảy ra những trận đánh rất dữ dội giữa quân đồng-minh và quân Trục. Quân Đức, Ý thì dựa vào các dãy đồi núi đó để cố thủ còn quân Anh, Mỹ thì dựa vào mặt bắc, tây-nam và nam đánh vào cốt óc của thung-phòng-tuyến Trục để dồn quân địch ra biển.

Vị trí Tunisie lại còn quan hệ cả đến các

đường giao-thông trong Địa-trung-hải. Hình tam-giác Tunisie — Sardaigne và Sicile là một miền rất quan hệ giữa Địa-trung-hải; các tàu bè từ Gibraltar qua Ai-cập, Suez và miền Cận đông tất phải qua miền đó. Quân Trục từ khi đổ bộ ở Tunisie đã giữ cả hai bờ trên eo biển Cap Bon — Sicile đó. Giữ miền đó, quân Trục đã ngăn được quân Anh Mỹ không thể đến gần Âu-châu và ngăn các đoàn-tàn Anh Mỹ khó lòng mà sang được miền Ai-cập và Cận-đông. Trong cuộc chiến-tranh ở Địa-trung-hải ngày nay-bên nào giữ được khu trọng yếu đó tức là sẽ nắm phần thắng lợi.

Có lẽ bởi thế nên trong suốt sáu tháng nay, quân Anh, Mỹ liên tiếp đánh lấy lại Tunisie.

Theo tin cuối cùng ngày 9-Mai thì, mặc dầu quân Đức, Ý kháng chiến kịch liệt không cho quân địch vậy nổi, nhưng quân Anh, Mỹ cũng đã tiến được vào Birerte và Tunis, sau khi hai thành-phố này đã bị quân Trục phá hủy các cơ-quan quân-sự.

Đồng thời Ferryville cũng mất và vô-tuyến-diện Alger báo quân Trục hiện đang rút về Cap Bon.

Mặt trận Tunisie có thể vì đó mà chóng xoay không? Mà lấy được Tunisie rồi thì cục diện chiến tranh sẽ thay đổi ra thế nào?

Trong lúc này không ai bàn trước được những chuyện đó một cách triết-trung, vì vậy, tốt hơn hết là ta để thời-gian trả lời cho ta.

(10-5-43)
VĂN-HOÈ

NHI-ĐỒNG GIÁO-DỤC

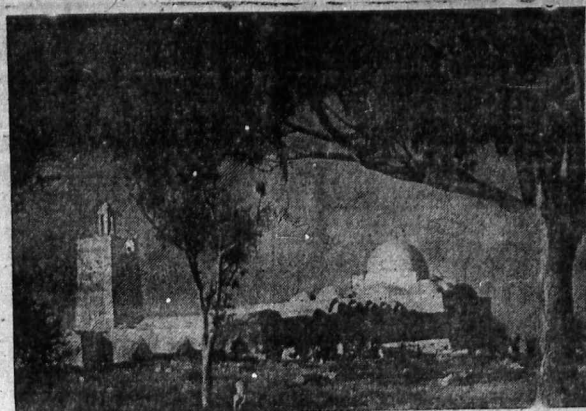
Muốn dạy con trẻ cho có hiệu quả xin đọc:

Nguyên nhân thói xấu của trẻ con

của ông giáo Lê Duẩn-Vỹ soạn

Cuốn này sẽ giúp các phụ-huynh rèn cho con em mình chưa bỏ được thói xấu của thời hời trước. Mỗi cuốn 1\$20. Mua liền bốn cuốn giảm hết 1\$200. Ở xa mua xin gửi 1\$400 (cả cước) cho:

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI



Một phong cảnh đẹp của xứ Tunisie.
Xa xa là một ngôi đền kiến-trúc rất đẹp.

Métaoui, thành phố phốt-phát đã cảm vận-mệnh kinh-tê của xứ Tunisie

Càng đi, đoàn xe hỏa càng tiến vào chỗ quanh-huì trống rỗng. Cửa những cánh đồng đất cát bất ngất vàng dãi dưới ánh nắng gay gắt của mặt trời. Đoàn xe mỗi lúc một lên cao. Đây là những giải cao nguyên toàn đá vôi cục-căn trơ-trọi. Cứ đi, đi nữa, leo hết dốc này, lướt hết giải núi khác, đoàn xe lọt vào giữa hai bức vách đá màu đỏ như lửa, chất tựa như bùn, đứng sừng sững hai bên, càng trông tiêu-tay như cảnh tàn-phá cổ sơ của những thiên-tai giáng-hạ. Tuy nhiên chỗ này, dường lối còn rộng, du khách nhìn qua cửa sổ ngược lên còn nhìn thấy mảnh trời xanh ngắt, không gợn một sợi sợi mây. Dần dần vách đá mỗi lúc một giáp sát vào nhau, rồi đột nhiên đoàn xe từ từ gượng nhẹ tiến vào một con đường nhỏ hẹp như một cái cửa.

Đa-khách nhìn ra, giật mình tưởng chừng hai bức vách đá cheo leo, sắp sửa giáp lại ép nát đoàn xe vào giữa. Chỉ có vách đá cheo leo đứng lảnh lặt hai bên, người ta không thấy một bóng người. Ngực người ta tự dưng nghe tung-tức, khó thở.

Hết con đường hẻm-hóc đó, là một khu đồng cát mênh-mông chói-lọi long-lanh như đồng hồ hơi lên không-trung cao ngất. Xung-quanh, xa-xa là những chòm núi tím ánh sáng và ánh nắng, coi như đang gió dập chĩa thĩa, Thành-linh đoàn xe dừng lại. Kia một thành-phố hiện ra.

Người ta tưởng như mình vừa lạc vào một cảnh đao-nguyên cách biệt hẳn với cõi đời sống bụi!

Kia các ống khói cao chói-vọt như định

HÃY ĐỌC:

PHẬT GIÁO TRIẾT HỌC

(một tác phẩm đặc biệt trong « Tủ sách triết học » Tân-Việt Hanoi)

Lần đầu tiên một triết học vô cùng sâu rộng — một triết học mà những tên kinh điển đã tìm thấy ra trong các nước gộp lại in hơn một nghìn trang sách mục lục — được diễn ra quốc văn do một học giả thông tiếng pháp, đã từng ở trường Cao đẳng Hàn học Paris và đã tốt nghiệp Cao đẳng triết học trường Sorbonne, ông PHAN VĂN HƯM. Sách viết với nhiều tài liệu lấy ở « Quốc gia thư viện » và ở « Viện bảo tàng Guimet » bên Pháp.

NHÀ XUẤT BẢN TÂN VIỆT, 99 LAMBLÔT HANOI

chợ trời. Kìa các ruộng
giấy. Kìa những sân phơi,
kìa những kho hàng rộng
rãi. Kìa sân quần, công
viên, nhà phát thuốc. Lại
kìa nhà thờ làm toàn bằng
sắt-máng cốt sắt khỏe mạnh
và to-lát. Ngọn tháp như
muốn ganh đua với các
ống khói đen đen. Kìa
những căn nhà nhẹ-nhàng
nhỏ bé xinh xinh với
những vườn hoa cây cảnh
cời dểm-lệ và me-màng.
Nào hàng dãy nhà kiểu
tây, nào hàng dãy nhà
kiểu bản-xứ; đường xá,
khang trang, thẳng thắn,
sạch sẽ.

Người Âu, người bản-xứ,
dân thợ dân thầy mọi
người đang mài-miết làm
việc, chằm - chỉ và bằng
lông dưới vòm trời nóng
bức. Nguồn sống tung-
bừng sôi-nổi tại chốn này.

Rõ-ràng là một thành-
phố bản-hồi, một thành-
phố tổ-chức xếp-đặt rất
đầy đủ ngăn-nấp.

Xứ đó là xứ phốt-phát.
Thành phố, đó chính là
thành phố phốt-phát.

Năm mươi năm trước
đây, chỗ này, xã Mécouin
này chỉ là một biển cát.
Một ngày kia, một viên
thầy gạch hình người
Pháp tên là Philippe Tho-
mas, có việc qua đây, tò-
mò quan sát đất-đai,
nhận thấy đó có cả một
cái mỏ phốt-phát rất giàu,



có lẽ giàu nhất thế-giới.

Tiếp được bản báo-cáo,
Chánh-phủ Bảo-hộ liền đ-
đưa khuyến - khích việc
lập công-ty khai-thác cái
nguồn-lợi lớn b-; quên
đuôi làn biển cát từ bao
nhiên thế-kỷ này.

Thế rồi, đường xe hỏa
kéo dài tới đó. Nước
suối từ các nguồn dân
tới tận nơi. Một thành-
phố mọc lên giữa bề cát
hao-la, chẳng khác gì một
cái củ-lao thành-linh nổi
lên giữa mặt đại-dương,
hấp dẫn bao nhiêu mạng
người tới nơi tìm nguồn
sinh-sống.

Thành-phố đó một ngày
mới-phấn-thịnh, một đông
dân - cư, một sầm - uất,
chẳng bao lâu năm được
một phần vận-mệnh kinh-
tế xứ Tunisie; và đủ sức
làm cho cả một hải-cảng
(hải cảng Sfax) hoạt-động
mạnh-mẽ.

Nhắc chuyện Philippe
Thomas đã khai-sinh cho
thành-phố phốt-phát này,
người ta không khỏi nhớ
tới câu «tấc đất tấc vàng»
và câu canh - bừa tạo
lời-thế».

TÙ-LUYỆN



Sắt, chì, dân ô-liu
và phốt - phát là
ba nguồn-lợi lớn
của xứ Tunisie.

Một thứ cây nuôi sống hơn 20 vạn gia - đình

Men đường duyên-hải từ
bên Sfax đến bên Tunis, du
khách đều phải chú ý đến
những cánh rừng cây xanh
tốt b-; ngân s-; đã thẳng
cánh cò bay.

Gọi là rừng thì có lẽ không
đúng. Vì đó là những đồn-
điền trồng cây đều đặn sạch
sẽ, cứ 20 hay 24 thước mới
mọc một gốc cây. Nhưng vẫn
phải gọi là rừng, vì diện-tích
trồng cây bao la hàng mấy
trăm ngàn mẫu tây, đi
bộ hàng ngày mới hết, trồng
hàng chín, mười triệu gốc
cây. Có địa là khu rừng đó,
cây b-; cần-thận, trồng (tr-)
có phương-pháp, giống như
một khu vườn cây rộng lớn
vô cùng.

Không chỉ miền này mới
có những khu rừng như vậy.

Miền bắc, miền trung-ương
và miền nam Tunisie, miền
nào cũng có những khu rừng
tương tự.

Đó chính là rừng cây ô-liu
(olivier) một thứ cây làm dầu
ăn rất tốt mà xứ này đã biết
sản xuất từ thượng-cổ.

Cây ô-liu vốn là một thứ
cây nuôi sống một số đông
gia - đình người bản-xứ,
nhưng sau 60 năm b-; h-;
nhờ sự khuyến-khích, cái-
lương nông-nghiệp, nhờ sự
khai-thác đất-đai và công-
cước dẫn thủy nhập-diêm của
Chánh-phủ Pháp, ngày nay
cây ô-liu đã thành cái nguồn
sống của một nửa dân số xứ
Tunisie tức là hơn một triệu
con người.

Trước năm 1882, tức là
trước khi thuộc quyền bảo-
hộ nước Pháp, Tunisie có tới
cả bằng này gốc cây ô-liu:

Miền bắc 2.400.000 cây
Miền Sahel và
trung-ương 4.500.000 —

Miền Nam và
cực Nam 1.240.000 —

Số cây trồng tuy hàng triệu,
song đất đai, phần là miền
bờ b-;, vẫn còn nhiều nơi b-;
hoang-vu, coi thật đáng tiếc.
Một nhà thực-dân người
Pháp mà dân Tunisie hiện
giờ chưa quên-tên, là Paul
Bourde chủ ý khảo-sát các
miền đất hoang, nhận thấy
nhiều dấu hiệu chắc chắn tỏ
ràng thời xưa, hồi La-mã đô-
hộ, những miền đất đó đều
là những miền đất phì-nhiều,
hoặc là những khu rừng ô-
liu bị thi-gian và loạn-lạc
tàn-phá. Được chánh-phủ
tân tro, Paul Bourde quyết
làm cho những miền đất chết.

đã sống lại như xưa. Ông đã
thành-công vực r-;. Những
rừng ô-liu xanh tươi m-;
mơn qu-; sai-lắc-lu đã làm
tiêu-diệt sự tiến-diễn tro-
trọi của những miền đất bất
ngát.

Thấy Paul Bourde thành-
công, nhiều nhà thực-dân
khác và chánh-phủ cũng theo
guồng khai-thác hoang-th-;
trồng ô-liu. Thành ra chẳng
bao lâu, số cây ấy đã tăng
lên gấp bội, trở nên cái
nguồn lợi cơ-yếu của cả một
giống nòi.

Tính đến năm 1938, số ô-
liu tại Tunisie (tăng tới 19
triệu gốc, chia ra như sau
này:

Miền bắc 4.200.000 cây

Sahel và miền

trung-ương 7.200.000 —

Miền nam 7.600.000 —

Trong số đó thì 92 phần
trăm là của riêng của 220.000
gia đình bản-xứ, tức là một
nửa dân số Tunisie.

Sống về cây ô-liu, ngoài 22
vạn gia-đình đó, người ta
còn phải kể một số đông
người bản-xứ giúp việc trồng
các đồn-diêm ô-liu lớn của
người Âu, vì việc trồng-trọt,
bón s-;, và hái quả ô-liu
cũng đòi nhiều nhân-công
như tại các đồn-diêm cà-phê,
cao-xu ở xứ ta vậy. Chẳng
những thế, cây ô-liu đã làm
này ra một kỹ-nghệ quan-
trọng, số thợ thuyền sống về

CHƠI NÊN ĐỂ TIỀN!
Các bà các cô chú ông giúp phần
nào đánh phẩy kỹ, vì đánh phẩy
xấu sẽ hại do, tiền đó cho được
thứ phẩy mà các bà chú ông phải
Pháp, Nha, Trưng Nam yêu dùng!

«DUNGELY»
Theo giá bán đồng hồ giá, cho bán:
Gros 12.000 mỗi
Demi-gros 12.000 mỗi
Detail 2.000 mỗi
Đại lý độc quyền ở Đông-pháp

HUI-DUC-DAU
40 — Rue Négret — Hano
Téléphone N° 15.72

kỹ-nghệ đó cũng không phải là nhỏ. Từ năm 1892, quả ô-liu chỉ đem phơi khô hay ướp muối, dùng để ăn bầy giờ mới cho vào cùi da giã ra lấy dầu, thành ra thứ dầu ô-liu chất sít, rất khó ăn.

Nay đã có tới hơn 1.500 xưởng ép dầu với những khí cụ, máy móc tối-lấn, chế ra một thứ dầu rất tinh-khiết, vị rất ngon.

Và 19 nhà máy khác phụ-thuộc vào kỹ-nghệ ô-liu, như máy chế dầu mỡ, chế sà-phòng v.v...

Nhân-công dùng trong các xưởng máy hầu hết là người bản-xứ, thành ra cây ô-liu nuôi sống ít nhất là già một triệu dân Tunisie.

Dầu ô-liu là một món hàng xuất-cảng quan-trọng chẳng kém gì phốt-phát, hàng năm ta vao một mối lợi khá to. Ta cứ coi mấy con số sản-xuất thì rõ:

1929-1930	650.000 tạ dầu
1933-1934	600.000 —
1939-1940	700.000 —

Thật cây ô-liu đối với dân Tunisie giá-trị chẳng kém gì cây ngô cây lúa ở xứ ta.

Nên có người đã gọi xứ Tunisie là xứ ô-liu.

Tưởng cũng đáng với sự thật vậy.

TÙNG-PHONG

• CÒN LẠI ÍT SÁCH: •
GRAMMAIRE VÀ DICTIONNAIRE
FRANÇAIS — ANNAMITE
JAPONAIS

par *Kinokuni Kato* et T.N. Chén
có thêm lexique và những câu
thường dùng bằng ba thứ tiếng.
Được tái xuất hàng sách, bán buôn
hàng hồng rất hậu tại nhà in
GIANG TA 91 CHARRON HANOI

AI cũng có thể tự chữa lấy
bệnh và trở nên danh-vĩ
là nhờ có các sách thuốc của
cụ Nguyễn-an-Nhân bằng
Quốc-ngữ có cả chữ Hán

- 1) Sách thuốc chữa đau, sốt 2p50
- 2) Sách thuốc chữa đau mắt 2p50
- 3) Sách thuốc chữa - truyền K.N. 2p50
- 4) Sách thuốc kinh nghiệm 3p00
- 5) Y học Tổng-thư (in lần thứ tư) 12p
- 6) Sách thuốc Nhật-bản T. H. 3p00
- 7) Sách-Dân 1p00, Gián-tiếp phương 3p00
- 8) Sách thuốc đa-phòng và chữa thường hạn 3p00
- 9) Sách 11 nước Hải-thượng Lãn-ông 3p00

Ở xa gửi mua thêm cước. Thơ, mandat để cho nhà xuất-bản:

**NHẬT-NAM THU-QUÂN
HANOI**



Đã có bán ở khắp mọi nơi bán
Quốc gia Leai gia-diễn: mỗi tuần lễ
ra một truyện đồng ngày thế năm.
Hiện đã có:

**CÔNG CHỮA BẠCH Y
TIÊU ANH HÙNG
MƯỜI HÒN ĐÁ
CHÀNG NGỌC HỌC KHON
HAI ĐỪA MỒ CỎI
VỚI VOI TƯỢNG QUÂN...**

1935 toàn truyện lựa lọc công phu
rất hay, vui, mê, lợi, có nhiều cuộc
vật cho các học sinh dự
Editions BẢO-NGỌC
67-NEYRET HANOI — TEL: 766

Có tiếng bắt Nam kỳ
Món ăn có tiếng pháp, bà kỳ
nem, bánh hỏi Thủ-đức, bánh
phồng tôm. Chỗ ăn sang trọng
liệt sự, mát mẻ.

Bar QUẬN-CÔNG
góc đường Amiral Krantz và
Lacotte Saigon

**THẺ THAO KHÔNG THẺ
BỘ QUẢ NHƯNG SÁCH
THẺ THAO**

1. — Muốn thắng lực sĩ 0,60
 2. — Khỏe và đẹp 0,70
 3. — Mạnh lực mới 0,80
 4. — Thể thao phải đẹp 0,85
 5. — Một hơi trong 3 giờ 0,90
 6. — Muốn luyện thể thao 0,95
 7. — Tập có lý và làm có người 0,70
- Bây giờ sách này đều của lý sĩ
HOANG-AM, một lý sĩ mà các bạn
thể thao không ai lạ gì tại quê.

HƯƠNG-SƠN XUẤT-BẢN

Mặc giầy khố hình đến đầu
cũng phải vừa lòng khi đã đóng
qua hàng hóa của tiệm giấy

Anh-Lữ

chuyên môn làm các thứ:
Giấy, đẹp, quốc tân-thời v.v...

Tên giá tốt, mẫu đẹp, hợp thời giá
phải chăng. (Có catalogue "ảnh biển").
Bán buôn và bán lẻ khắp mọi nơi.
Thư từ ngắn phiếu xin gửi cho:

Monsieur DINH-VAN-LO
16 — Route de Hanoi — HANOI

CAI A - PHIÊN

Thuốc Tê-Nhật khướ. Yếu Hanoi
số 48 giữ lại và nhà, 3p00 ra lên

Và nhà 1p00 uống từng ngày
chỉ bán tại nhà thuốc hoặc các
đại-lý để các ông không chờ
tiền mua luôn một lúc, nên các
ông ở ít xa, chỉ nhận gửi
theo sách 11h hóa giao ngân.
nghe, uống 7p.00 nghìn như
3p.00 (đó là cái để dùng mà
hết thuốc). Sắm-nhưng tuyệt
còn 1p.00. Thương thuốc tuyệt của
0p.25 và phải trả 1/3 tiền trước,
ngắn phiếu để tên M. Ngô-vĩ-Và
Việt-Long 58 hàng Hanoi.

Cần thêm rất nhiều đại-lý tại
khắp Trung, Nam, Bắc xin viết
thư và thương lượng.

Cách sai phân vì là riêng không
đang được xây dựng hết cứu hộ, xin
gửi và một tên (còn làm tên gửi về
ở quán catagie biển, giấy một 100
trung, nơi đó các bệnh trẻ và một
sinh, cái phân, bệnh lý ngữ và các
thực thuốc là một

CÁC HẢI CẢNG Ở TUNISIE

Vị diện-tích và lịch-sử bảo-hộ, Tunisie và
Bắc-kỳ cũng tương tự như nhau.

Nếu Tunisie diện tích 125.000 cây số vuông,
thì Bắc-kỳ rộng 115.700 cây số vuông. Nếu
người Pháp tới Bắc-kỳ năm 1884, thì cuộc
bảo-hộ Tunisie xác-dịnh từ năm 1883. Dãy
có điều khác nhau là Tunisie có 2 triệu người
còn Bắc-kỳ ta dân-số đông tới 8 triệu còn
về mọi phương diện khác thì hai xứ đều gần
gần như nhau. Vậy có thể so-sánh hai xứ
hoặc hải-cảng hai xứ với nhau được lắm.

Thương-cảng lớn nhất ở Tunisie là ba
thương-cảng sau này: Tunis, Sousse, Sfax, ba

phồn thịnh hơn các hải cảng ở Bắc kỳ ta

nước Anh, Algérie, Bỉ, Hà-lan, Tây-ban-nha,
Hoa-kỳ v. v.

Về mặt hàng-hóa thì bến Tunisie trội hơn vì
xuất, nhập hơn những hóa-vật có giá đắt
tiền còn như bến Sfax thì vận-tải nguyên có
một chất phốt-phát, rất nhiều nhưng giá tiền
rẻ lắm.

Những hàng-hóa bán ra ngoài quan trọng
nhất là những hàng hóa sau này:

Ngũ cốc. — gồm có lúa mì,
lúa mạch, cao-lương tổng-cộng độ vài ba vạn tấn.

Rượu nho. — bán ra độ
700.000 hay 800.000 hectolitres

Dầu olive. — cây ô-liu vốn
là một thổ-sản đặc biệt của
xứ này. Nhưng khi người
Pháp mới tới thì mỗi năm
chỉ bán độ 3-triệu rưỡi gốc
mà thôi. (Tới nay thì số đó
tăng lên tới 19-triệu gốc cây,
và mỗi năm người ta bán ra
ngoài trung bình 25.000 tấn
dầu ô-liu, có khi lại bán
nhiều gấp hai số đó.)

Phốt-phát. — Một phốt-phát
thời phật minh từ năm 1895,
mới mà ngày nay trung bình

mỗi năm bán ra ngoài tới 2.650.000 tấn.

Cây aloé. — Mỗi năm bán từ 70.000 tới
90.000 tấn thứ có này sang nước Anh để làm
giấy. Và các thứ quặng, nhất là quặng sắt các
thứ quặng, các thứ cá, bột biển v.v...

Nếu ta so-sánh với hai hải-cảng Hải-phong
và Redon ở xứ ta, ta sẽ thấy tàu bè cấp các
bến Bắc-kỳ lớn hơn các tàu bè cấp bến
Tunis. Thế mà số hàng-hóa xuất nhập lại
kém hẳn:

1936: 873 chiếc tàu dung lượng 1.987.700
dồn và 1.128.551 tấn hàng xuất nhập.

1937: 844 chiếc tàu dung lượng 1.920.960
dồn và 1.210.257 tấn hàng xuất nhập.

(xem tiếp trang 33)



Ngoài sắt, chỉ, dầu ô-liu, phốt-phát, muối cũng là một nguồn lợi của xứ Tunisie

thương-cảng đã đòi một số tiền kinh-phí sửa-
sang đồ-xe là 45 triệu quan tiền vàng.

Theo các bản thống-kê chính-thức thì đốn
số hàng-hóa xuất, nhập ba hải-cảng ấy như
sau này:

	Tunis	Sousse	Sfax
1900	280.000	50.000	225.000
1930	1.944.227	429.764	2.228.490
1932	1.316.403	430.984	1.484.522

Năm 1932, có hơn 4000 chiếc tàu xuất-nhập
có đến 55 vạn dung-lượng tổng-cộng hơn 4 triệu
dồn.

Cổ-nhiên là trong cuộc giao-dịch đồ thì
quan-trọng hơn hết là cuộc thông-thương với
nước Pháp, rồi với các nước Ý, đảo Malte,

Lửa nèn trong tranh

TRUYỆN NGẮN của NGUYỄN TUÂN

Cụ Lê Bích Xa đã nhận trước được điện tín của Đảng trước ngày về, đem tranh về. Cụ liền soạn sẵn một bữa tiệc lớn cho riêng chỉ có hai người: cụ và Đảng. Và đêm dần dần dần dần lấy làm lạ về việc cụ cho họ nghỉ luôn những ba ngày luôn mà vẫn cứ cho ăn cả lương. Không những thế, họ lại còn được chủ đồn điền ban cho gạo thối, rượu, cà-phê và đường; cả bốn người một chai rượu và tám người một ki-lô cà-phê. Người bảo rằng hay là cụ Lê Bích Xa lại ảo mộng ngày sinh nhật. Nhưng có kẻ thông thuộc việc nhà ông chủ, lại nói rằng lễ sinh nhật mọi năm thường làm vào giữa mùa lạnh kia mà. Cả đàn một người trong một năm lại ăn những hai lễ sinh nhật mình. Cả một đồn điền cà-phê xao xuyến — Cụ Lê Bích Xa vui.

Cái buổi riêng của cụ Lê Bích Xa đã được kể đôi lại. Cụ cho cắt bớt đi rất nhiều thứ. Mọi khi giã giã buổi này, không mấy ai được vào. Thân tín đến như Đảng mà đầu cũng chỉ được để chân tới vịn vịn có hai lần. Đây đã gần như một nơi chính tâm một ngôi đền. Đây chưa rất nhiều của lạ trên thế gian thuộc về đủ các loại. Những kỷ niệm lễ bái. Những vật quý tích trữ được, sự tâm được. Linh ứng quá. Và có nhiều vụ việc kỳ lạ chỉ bằng khay áo mà nói đến là y như

(Tiếp theo)

là cơ man tiền bạc. Mọi vật đều có trước số theo thứ tự phân loại, kê khai vào một cuốn sổ và được chụp ảnh lại dán riêng vào một cuốn an-lôm, dưới mỗi ảnh đều có cước chú hình dáng của lương màu sắc, và cả tên tuổi những vị tiền chủ các vật đó. Thật là cả một cuốn sổ cần cù, một sổ bộ lý lịch. Thường mọi ngày, cụ Lê Bích Xa, mỗi đêm vào phòng này, đều phục sức rất trang nghiêm, tay cầm nến rồi vào từng vật, dâng đi chậm chạp thành kính; đứng ngoài nhìn cái bóng chạm yếu ấy cử động đã dật, ta tưởng đấy là một kẻ ta hành động thành kính làm một lễ dâng hương vào những giờ u tịch của đêm áp.

Đảng đã đưa bức cổ họa về. Ban tiệc đã bày sẵn. Lê Bích Xa không cho Đảng có thời giờ đi thay quần áo và tắm gội, cụ liền nâng rượu. Đảng một cốc ực ực — đây lấy trần và đôi xem ngay tranh. Tường đã đóng sẵn một cái đinh mới. Cái đinh ấy chớ bức tranh có đã từ mấy bữa nay. Hai thầy trò loay hoay mắc tranh lên đấy. Ngồi đối diện bức họa xưa thướt tha trên nền tường, sự chăm chú của Lê Bích Xa bị nghi ngờ tràn mĩ vào. Lông hơi nghi ngờ cũng lung lay. Nhưng mãi, Lê Bích Xa, thay mãi, kính tuổi. Cả khi đeo hạt

ba kính trông lên nhau. Đến lúc mà cụ đi gần lại tranh, rồi kính hiển ý lên nên lại chỉ một hồi lâu xong rồi, cụ quay lại Đảng và chậm rãi:

— Hổng mất rồi Đảng ạ.

— Thưa thầy tranh này vửa bồi lại. Họ cũng mới thế.

— Chính vậy. Họ đánh tháo một ruột tranh rồi. Chúng ta bị lừa to rồi.

— Thầy muốn nói đây không phải là nguyên bản bức tranh? Đây chỉ là một bản sao bức cổ họa?

Cụ Lê Bích Xa không trả lời. Mọi người suy tìm đồ cổ có những nét chìm đường nét của sự nghĩ và thương tiếc. Lại cho người ra Ba Tổng Lê đòi lại tiền lãi Chanh Thuận? Mấy ngàn bạc, tuy là một số tiền to tròn đấy, nhưng đòi lại để mà làm gì. Cái đang giữ lấy, đâu có phải là tiền. Bức tranh cổ kia chứ. Rồi bị tranh giả, Lê Bích Xa chỉ hận tiếc mình đã chẳng có duyên với vật bán, giờ biết nó lạc vào đâu mà săn tìm. Người đã biết chơi cái ruột tranh xưa đó, hẳn không vì vàng bạc mà thuận nhường lại cho, vì có biết mà tìm đến cầu than. Một đêm ròng ấy, chủ áp không ngủ.

Ông gả người đối diện bức tranh có đèn, măng-sông ba trâm nến soi tỏ. Ánh sáng mạnh và xanh trong càng làm rõ thêm những thớ dài tức thớ của chất gỗ không ngủ. Ngày sau, Đảng lên buổi

thỉnh sư thầy và hỏi cụ Lê Bích Xa xem giờ nên xử trí ra sao với bức tranh bị đánh tháo và chẳng xin chuộc lại. Lúc này thì về học sơ xuất minh bằng sự hỗ trợ ra đến lại cho cụ, nếu Chanh Thuận mạnh tâm không hoàn lại mấy ngàn đồng.

— Thầy bắt đền con mà làm gì. Thầy cũng không đến nỗi nghèo thiếu. Và bị mua nhầm tranh này, lỗi cũng không hẳn tại con cả. Vì cái họa lục xem cổ họa của con, dần sao cũng chưa vào được mực cao đẳng. Mà lúc con đi lấy tranh, thì thầy lại không dặn kỹ về cách thử. Ai biết đâu rằng trong thế giới chơi tranh, lại cũng có người quái quỷ như mình. Kể kia đánh tháo ruột tranh, thực cũng là người có mắt tinh đời. Đảng nên gần lắm.

— Có lẽ người ấy là tên khách bồi tranh?

— Rất có thể.

— Con muốn được nghe thầy giảng cho về cả quý giá của bức họa.

— Thầy sắp nói đến mà. Con hãy ngồi xuống đã. Uống đi. Và cũng không nên tiếu nữa. Về lên. Thế gian còn vô vô khỏi cái khoe cái quý. Chỉ sợ mình không có mắt xanh đối với những vật có cái bề ngoài của vô hồn. Chỉ sợ mình kém đức để được làm bạn với vật bất thối, con ạ.

Cụ Lê Bích Xa từ tốn đặt xuống bàn một bộ đồ hút thuốc là chưa quện, lấy ở giá đưa ra hai cốc pip, đưa cho Đảng một. Mỗi thuốc thơm ở hai ống điều tỏa khói. Lầu. Nước bọt chốc chốc chảy từ họng đều xuống làn lửa nôi thuốc, đánh dấu thời khắc

qua bằng những tiếng sáo sèo gọi cảm. Lê Bích Xa đáng lẽ đi mấy vòng, bắt đầu giáng về bức cổ họa. Trang Quốc, giọng đĩnh đạc trong trẻo. Buồng người chủ áp có tuổi, phát đã trở nên một giảng viên mà Đảng là một thành viên chăm chú.

— Con có biết tác phẩm này là của ai không? À của Lê Hương Diên người tỉnh Lào — cái tịch Trang Quốc nổi tiếng về môn hội họa quái ảo, hẳn con đã tưởng! Như con trông thấy đó, tranh vẽ một ông tướng và một ngọn nến cháy soi xuống một cuốn sách mở của ông lão tướng. Tất cả giá trị huyền ảo của tranh là từ vào ngọn nến. Ngọn nến ấy, nền chạ đánh điểm chấm vào thì nền sẽ cháy sáng như một ngọn

nếu của cuộc đời thật tại chúng ta. Con hãy cố bình tĩnh ngồi xuống mà nghe cha nói tiếp. Cha nói cái gì nữa? À nếu châm lửa vào đầu nến đó của tranh thì tranh sẽ sáng bừng lên. Và, chỉ có nến cháy thôi, chứ tranh vẫn âm u nguyên vẹn; lửa nền sáng vẫn không làm hại gì đến đời vật chất của tranh. Muốn cho tranh trở lại về bình thường của tranh thì



CHIM ANH VÕ KHIẾU OAN ĐƯỢC VUA PHÒNG QUAN CHỨC

Dương-sùng-Nghĩa ở thành Tràng-an, là một nhà hào-phủ đã mấy đời, các đồ chơi đồ dùng ở trong nhà đều rất xa-xỉ, không khác gì các bậc vương công. Người ở Sùng-Nghĩa họ Lưu, nhân sắc xinh đẹp, nết-nàng là một trang quốc-sắc, có tư-tình với một chàng thiếu-niên bên làng điếng tên là Lý-Cam.

Yêu thâm sâu vọng nhau, không được lâu và sẽ có ngày bại lộ, mẹ Lưu coi chừng như cái danh trước mắt, sắp tâm-quyết nỡ đi cho rồi. Bỗng một hôm, Sùng-Nghĩa đi dự tiệc về, say rượu quá nằm ngủ H ở trong phòng. Mẹ Lưu liền gọi Lý-Cam sang, rồi cùng hợp sức chẹn cổ cho chết, chử đêm khuya không thấy quăng xuống cái giếng cạn ở đằng sau nhà.

Cái phòng Sùng-Nghĩa bị giết ấy vốn là phòng riêng. Ngày thường các người nhà và tôi tớ không ai được qua lại. Vì thế, việc mẹ Lưu làm, giữ được bí-mật, không ai biết. Cái cổ của chim anh-võ ở trong lồng treo trên cái giá gỗ trước thềm được trông thấy mà thôi.

Sau khi đã giết chồng rồi, sợ có kẻ xét biết chăng, mẹ Lưu liền kiểm có đuôi hắt rồi bỏ đi. Rồi tự làm đơn đến phủ đường trình rằng không biết chồng đi đâu lâu ngày không thấy về, sợ bị kẻ nào tham tài đón đường ám hại chăng.

Đã khôn lại ngoan, đi trình rồi mẹ Lưu lại giả làm hồ lo sợ, mượn nhiều người đi dò tìm. Mỗi khi người nào về hỏi không thấy tông tích gì, mẹ lại lần khào rất thể-thảm, khiến ai nghe cũng phải ngậm-người.

Nhận được đơn trình, quan phủ lập tức sai người chia đi tìm kiếm tử thi và đồ bắt hung thủ. Những người nào hơi bị hiềm nghi như bọn người nhà và tôi tớ cũ đều lần lượt bị bắt giam xét có hợp-tram người, mà vẫn không khám-phá được manh-bí-mật.

Đối với một án mạng trọng-đại ấy, phủ quan không dám dể chậm, cần phải tra-xét



cho ra, vì anh em họ hàng Sùng-Nghĩa cũng có nhiều người có thể-lực ở Tràng-an, thường đến thúc giục. Đồ xét bên ngoài đã không có đầu mối gì, sau cùng phủ quan phải cùng các lại-dịch đến tận nhà Sùng-Nghĩa để xem xét. Tới nơi, khám hết các nơi trong ngoài,

Từ nay, chính-trị nước Pháp sẽ chỉ biết theo lẽ phải, lẽ phải không thiên vị

chẳng thấy có gì lạ. Sau cùng, khám đến căn phòng riêng. Vừa đi đến trước thềm, con chim anh-võ ở trong lồng, bỗng nhảy nhót lên như vẻ vui mừng, rồi vươn cổ hướng vào quan phủ, nơi tiếng người bằng một giọng rất thú vị:

— Quan quá! Quan quá!

Thấy lạ, quan phủ hỏi ra mới biết là con anh-võ ấy, Sùng-Nghĩa nuôi đã lâu, dạy nói tiếng người rất sôi, nên yêu quý lắm. Hằng ngày Sùng-Nghĩa thường tay chèo đò trên sông, và bởi chuyện. Hỏi gì nó cũng nói được cả. Phủ quan liền sai nó cưỡi đò, vẫy tay bảo: — Cháu may chắt oạp ư? May khi nào còn chủ mây ư? Thật thế, thì nhảy ra dậu vào cánh tay ta để ta xét hỏi.

Đột ngột, con anh-võ liền từ trong lồng nhảy ra, đậu trên cánh tay quan phủ, ngửa cổ lên như chực rói. Quan hỏi:

— Ai giết chủ mày? Mới mau!

Bấy giờ mẹ Lưu cũng đứng bên bên, không ngờ một việc rất bi-ai của mình, giờ chẳng biết, người chẳng hay; lại bị một con vật vô-trí tiếng thấy, sắc mặt bỗng xanh-xám lại, cứ nhìn chăm chăm vào con anh-võ muốn bắt lấy mà bóp chết đi.

Còn chim nghe lời hỏi, quay cổ vào phía mẹ Lưu nói rằng:

— Giết chủ tôi chẳng có ai xa lạ, chỉ là mẹ Lưu kia và tên Lý-Cam mà thôi!

Quan phủ liền cho bắt ngay mẹ Lưu và tên Lý-Cam đem về phủ dùng binh cụ tra hỏi. Thấy gian tình của mình đã bại lộ, mẹ Lưu chẳng dám tra hỏi liên phủ pháp kẻ hết đầu đuôi việc mình làm.

Ấn-tĩnh đã khám phá, quan phủ liền làm thỉnh bản tâu dâng lên. Vua Minh-hoàng cho là một chuyện lạ chưa bao giờ có, liền hạ chỉ lập tức đem mẹ Lưu và Lý-Cam ra giữa chợ, tuyên bố tội trạng rồi hành hình.

Còn con chim anh-võ thì phong cho làm chức *Lục-y sư-giá*, giao cho quan sát tại phải chăn nuôi. Vua Minh-hoàng lại sai quan thừa-vương Trương-Duyệt viết truyện *Lục-y sư-giá* để truyền về sau,

SÁCH THƠ MỚI

MUỐN HỌC GIỎI (giáo dục gia đình) của Thái-P. 200 trang	1\$40	HAI TÂM-HỒN (tả hội đầu thu) của Lê-Văn-Trương	1\$40
THÀNH-NHIÊN KHỎE (các vật đồ đồ giữ mình) của Đào-cấn-Khang 200 trang 200 kháp về	1\$60	NGƯỜI MÊ TỎ-LỐI của Lê-Văn-Trương (tả tâm hai cuốn) mỗi cuốn	1\$40
GIỌT MÁU SAU CÙNG (truyện lịch-sử của Phạm-trần-Chức	1\$40	KỂ ĐẾN SAU năm 17-văn-Trương (tả tâm hai cuốn) mỗi cuốn	1\$40
TRUYỆN HỌC SINH của Lê-Văn-Trương, Thái-P. Phan-trần-Chức, Phạm-cao-Công, Micro v.v.	0\$50	NGƯỜI ĐÀN BA của Lê-Văn-Trương	0\$40
		GIỌT NƯỚC MẮT BẦU TIÊN của Lê-Văn-Trương	1\$00
		LỖ MẮT KIẾNG NGƯỜI của Lê-Văn-Trương	1\$40

Muốn có bản thống kê các sách
" giá trị, xin gửi 0\$06 tem về cho:
Nhà xuất-bản Đời Mới 62 hàng Côt l'Anoi 41 428

ĐÃ CÓ BẢN: CHU - MẠNH - TRINH

của Trúc-Khê và Tiên-Dâm giá 1\$00
Quan án Chu-Mạnh-Trinh, tên-vợ xuất thân, đã đi lại một số nghiệp văn chương rất quý giá. Lời văn chắt chẻ như sao băng, từ ngữ thanh cao, sắc sảo, thoắt -đang Chu là một văn hào có phong cách, và cuối thế kỷ thứ 19, đã làm vẻ vang cho văn văn học nước nhà.

Tuổi ngày thơ

Tức Hoa-Mai số 27
của Nguyễn-Ngọc — giá 0\$15
Kể từ số 27, Hoa-Mai ra khá rộng
bìa đôi lại rất mỹ-thuật
Nhà xuất-bản Cộng-Lực 9 Takou Hanoi

Bút máy PILOT đã nổi tiếng tới

CÓ MÁY KHÁC TÊN KHÔNG TÍNH THÊM TIỀN
Gửi 0\$06 tem về Mai - Linh
60-62 cầu đê Hảiphong
ngài sẽ nhận được thư trả lời

Xem mạch thái-tô

GOI NGHEM
Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ. Mỗi lần 0\$50
Sau đây phòng mạch số 6 - Lầu trên, ngay đầu hàng
số 6 của v.v.v. 64 Phố Hàng Gai. Đã được báo
định là ngày nay khi đến từ 10 giờ 45 (1950) đến hàng
kinh niên, gan, tức mắt, tức của v.v. Khi từ hàng
trục số 11 - ra khi từ một mạch v.v. ... giá 1\$00
nhà thuốc PHẠM - 5A - QUAT 27 hàng Thanh Xuân

Nhà sản xuất lần các thứ áo dệt (PULL-OVERS, CHEMISETTES, SLIPS, MAILLOTS v.v.) chỉ có

HÀNG DỆT PHÚC-LAI

87-89, Route de Haie, Hanoi - Sản xuất khắp Đông Pháp so tốt không đâu sánh kịp

Vương-Dương-Minh

Sinh-bình Dương-Minh rất ghét cái thói hiệu-danh, cho nên ông vẫn định-minh khuyên bảo người ta phải cần lấy thực-sự, đem ra thực-dùng, thế mới thật là cái học có ích.

Ông nói:
«Cái bệnh to nhất của người đi học là ô hiệu-danh, Danh vô thực đối nhau, bề lòng vu-thực nặng lên một phần thì lòng vu-danh tự nhiên nhẹ bớt một phần. Nếu trong lòng toàn là vu-thực thì toàn không ô-danh mây-may nữa».

«Vi bằng ta có lòng vu-thực, y như kẻ khát tìm uống, kẻ đói tìm ăn, thì còn bụng dạ hơi sức nào mà hiệu-danh.»

Nhân tiện, ông giải nghĩa lại mấy câu nói của cổ-nhân mà người ta hiểu sai bấy lâu, thành ra cứ tưởng hiệu-danh là một cái hay, cái tốt.

Tức như câu 夷沒世而各不稱 người ta quen gọi là «tật một thể nhi danh bất xưng», tự nhiên hiểu nghĩa với nhau ra thế này: «Buồn nỗi hết đời mà danh không được nổi, hay là không có tiếng-tâm.»

Theo họ Vương, kỳ thật chữ 稱 ở đây phải đọc là «xưng» mới đúng. Nghĩa là cổ-nhân than mình có tiếng tâm nổi quá sự thực, cho nên lấy thế làm xấu hổ cho mình. Vì cái danh không xứng với cái thực, trối cho mình còn sống ở đời thì còn có thể bỏ-cửu cho được danh xứng với thực, chứ chết đi thì còn làm gì được nữa.

Lại như câu 四十五十而無聞 (từ thập ngũ thập nhi vô văn) nhiều người lầm nghĩ cổ-nhân than mình đến bốn năm mươi tuổi mà không được nghe, kỳ là nói không được nghe đạo thánh-hiện, không phải là nghe tiếng tâm đâu.

XLI

Rất ghét khoa cử và
rất trọng tư-tướng
tự-do

QUÂN-CHI

Người đời chăm chú học rộng nhớ nhiều, đến nỗi thuộc lòng sách-vở từng câu từng chữ; có người làm nhực chôn

cả bao nhiêu pho sách vào trí nhớ, có thể đọc ngược chẳng sót chữ nào, nhưng không thấy trí thức của họ vì thế mà được mở-mang xuất sắc hơn ai, Dương-Minh cho cái học như thế là học «thương thực». vì không tiêu hóa.

Ông ví học như ăn uống. Người ta cần phải ăn uống để làm gì? Có phải cốt để sinh ra khi huyết nuôi nấng thân ta chăng?

Vì thế, vật-thực người ta ăn vào cốt phải tiêu-hóa mới được. Nếu như mỗi bữa ăn vào mà không tiêu-hóa, cứ để tích-súc trong bụng, thì đến đây hay về bụng mà chết, còn lấy gì làm cho thân thể phát-dục. Phần nhiều người học lấy xem rộng nhớ nhiều, mà chẳng biết làm sao tiêu hóa, chỉ để tích-trệ trong mình, cũng như người ăn không tiêu kia, đều là mắc bệnh «thương thực» vậy.

Thấy người đồng-thời đưa nhau say đắm lối học từ-chương khoa-cử, tức là học để thi để làm quan, Dương-minh hết sức than-tiếc. Vì mục đích học nếu chỉ có thế, thật là thấp hèn, và làm hao phí mất bao nhiêu tài sức thông minh đáng lẽ đem vào mục-dịch khác, cao xa hơn, có ích hơn.

Muốn chỉ tỏ lối học ấy sai lầm, ông thường đem ra bài bác để cảnh tỉnh học-giả bằng những ví-dụ rất khéo, những lý-thuyết nghe vui vẻ mà thiết thực.

Ông nói: «Học đạo thánh hiền, ví như quán-trị một cái gia-dinh. Phẩm những của cải, nhà cửa, đồ ăn thức uống trong nhà, đều là tự mình sắm sửa đủ cả. Lúc

cần bày tiệc đãi khách, chỉ có việc đem của nhà có sẵn ra mà dùng, chẳng phải chạy mượn ai món gì. Sau khi khách về, mọi vật còn y-nguyên đó, để mình hưởng-dùng suốt đời không hết.

«Những người học theo lối khoa-cử, khác nào làm chủ một nhà mà chẳng biết lo sắm sửa tích-súc, dùng có việc khách khứa cần dùng, chỉ biết đi mượn của người. Từ trong bụng ăn cho đến đồ vật bày biện, trăm món đều mượn mới có. Nếu khách y hẹn đến chơi, thì những vật mượn về trang-hoàng, kê ra cũng có vẻ phong-phú khả-quan được một lúc. Tới lúc khách đi, đồ-dạ nhà ai lại phải đem giả lại người ta, một món gì mình cũng chẳng có. Té mỗi lúc có khách là mỗi lúc phải đi mượn đồ về tiếp đãi, trong đời mình làm một thằng khố-giá, chẳng có gì cả. Thế có phải mất công đi tìm lấy cái vô-ích cho kỳ được mà chỉ là đi tìm ô ngoại vế không?»

Năm sau ở gần Hàng-châu có mở ra một thư-viện để giảng học, trong viện có một cái gác chứa sách kinh truyện, gọi là «Tôn-kinh-các». Người ta nhờ Dương-minh làm bài ký, ông lại có dịp cảnh tỉnh học-giả về một tệ từ-chương khoa-cử.

Đại-khai ông cho thánh-nhân vì lòng thương người và lo xa cho hậu thế, nên mới biên chép sáu kinh để lại. Cũng như đồ-phu mới nhà giàu kia, sợ của cải kho tàng để lại cho con cháu bề bội nhiều thứ, con cháu có thể quên sót mà đến càng khổ, không nuôi được thân, cho nên phải làm sổ gia-tài có những thứ gì, lưu truyền cho con cháu biết mà nhớ lấy. Nhớ để đời đời giữ lấy sản-nghiệp ấy mà hưởng dụng, khỏi lo cái vụ đối rách nghèo túng.

«Ấy, lục kinh tức là quyển sổ ghi chép ở trong tâm ta. Cái thực của lục-kinh thế nào đều có đủ trong tâm ta đấy, cũng như kho tàng của cải có những món gì, nhất nhất biên chép trong quyển sổ kê khai sản-nghiệp để lại cho con cháu nhà giàu kia vậy. Quyển sổ chỉ là ghi lấy cái tên và con số mà thôi.

«Người đời lo học, chẳng biết tìm lấy cái thực của lục-kinh nằm trong tâm mình này, lại chỉ mày mò tìm tòi ở trong chỗ

vàng bóng đầu đầu bó buộc ở những văn-nghĩa lật vặt, tưởng thế là hiểu được lục-kinh đấy. Như vậy có khác gì lũ con cháu nhà giàu, không giữ được sản-nghiệp ông cha lưu truyền mà hưởng dụng, để đến nỗi tiêu tan mất mát, phải làm thân xách bị ăn mày, mà còn hiểu-hiểu tự đắc, chỉ vào quyển sổ kia mà nói rằng: Của cải kho tàng nhà tôi tích-súc ở đó».

Dương-minh bài-bác thói học làm chương-trích có cho đạt mục-dịch thì để làm quan, kẻ thật ráo riết.

Sau hết, ông có một cái đặc-tính quý hóa, ta nên nhận biết, ấy là cái tính khoáng-đạt, rất trọng tư-tướng tự-do.

Chữ ông có là đời bấy giờ, người ta đang tin-sùng cái thuyết Chu-tử như là thần-minh, nhưng ông vì chân-lý, vì thánh-học, không ngần ngại gì bèn ngay nói thẳng, dù phải trái ngược Chu-tử và chạm vào lòng tin của người ta cũng mặc. Ông nói:

«Đạo phải như thế, không nói thẳng thì đạo không tỏ rõ ra. Ôi! đạo là đạo chung thiên-hạ, học là học chung thiên-hạ, chẳng phải Chu-tử được lấy làm của riêng, cũng chẳng phải Khổng-tử được lấy làm của riêng. Đã là của công thiên-hạ thì ta cứ công-ngôn vậy».

Ông bảo tư-tướng phải tùy thời chăm-chước, không thể chấp nhất được. Bởi vậy, có lúc môn-nhân trộm đem những lời ông dạy bảo, định in ra sách. Ông nghe được, gạt đi và nói:

«Thánh hiền dạy người, như là thầy thuốc chữa bệnh, phải nhân bệnh mà lập phương, chăm-chước mọi điều hư thực, hàn-nhiệt, nội-ngoại, âm-dương, rồi phải thời thường gia giảm, cốt trị được bệnh, chứ ban đầu không thể có định-thuyết. Nếu câu-chấp một bề, ít khi tránh khỏi giết mạng người ta. Nay ta với các người, chẳng qua đem những chỗ thiên-lệch mà khuyên bảo lẫn nhau thôi sau, nếu cứ ngay-làm lời thánh-huấn, mai sau cái tội mình tự làm mình lại lấy sang làm cả người ta, làm-sao mà chước cho được?»

Không phải người biết trọng tư-tướng tự-do, quyết không có những lời nói công bằng rộng rãi như thế.

(còn nữa)

QUÂN-CHI

1) Tráng sĩ vô danh

2.) Một thời oanh liệt

Đã nộp hết số
Điền: sách trình tham:
19 CHIẾC HỘP SẮT VÀ 9 NANG
CHUỖI của Nga-Chin giá 1.900
đồng và 100 CỤM CHANG THANH
COC của Trung và Mỹ giá 400 đ.
2: 20 QUÂN LỘ ĐẶN của Trung
và Mỹ giá 8.70.
3: 100 súng 100 mm của Nga. Mỗi cái 10
đồng, kèm timbre 500đ.

A CHAU XUAT BAN
17 South Holly Street Telephone 1800

ARISTO

FIXATEUR IDÉAL POUR LES CHEVEUX

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	S tháng	3 tháng
Nhà-kỳ, Trung-kỳ	18\$00	9\$50	5\$00
Nam-kỳ, Cao-miền, Ai-lao	20,00	10,00	5,50
Ngoại quốc và Công sở	40,00	20,00	10,00

Mua báo phải trả tiền trước mandat xin gửi:

TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT, HANOI

DẦU NHỊ - THIÊN

Tri hach hach nhất thân hiệu. Mỗi vé 0\$35
Quý khách có mua, xin mời đến các nhà
định lý, hoặc tiệm chính, thời mới được đầu
chính hiệu. Xin đừng mua ở các hàng dọc
trên tàu bè mà mua phải thứ dầu đầu giá.
Nhị-Thiên-Dương kính cáo

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG DƯỢC-PHÒNG
76, phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 849

Cán đại-lý thuốc Nhật TÙNG TỈNH, PHỦ, HUỆN, CHÂU QUẢN
xin biểu thư về thường lương ngay với hàng chính : n° 33 rue des Médicaments, Hanoï
(M. Đức Thắng) điều kiện rõ ràng - không phải ký quỹ - bán chạy nhiều tại

4 MÔN THUỐC BỒ CỦA NAM,
PHỤ, LÃO ẤU DO NHÀ THUỐC

Đức-Phong

PHỔ PHỤC-KIỆN HANOI PHÁT H

Các cụ nên dùng:

THUỐC ĐẠI BỔ ĐỨC-PHONG. 2,500

Các ông làm việc nhàn nên dùng:

THUỐC BỔ THẬN ĐỨC-PHONG. 2,00

Các bà sắc đẹp nên dùng:

THUỐC ĐIỀU KINH BỔ HUỆY. 1,70

Các bà phải làm trẻ lại, dùng thuốc:

THUỐC BỔ TỬ NIÊN CAM. 1,50

LÊ-VAN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG
(Tiếp theo)

Hoàng-nghĩa-Thư đệ sớ kê khai những
thuộc dân, lương tiền, thóc gạo chứa ở mấy
kho lẫm trong thành mà mình đã kiểm điểm
kỹ lưỡng và giao cho đội lính Hồi-lương
thay phiên canh giữ.

Đặng-vinh Ung đạo cho Khôi nghe bản thảo của cổ Đồ & Mạc-bắc (bây giờ thuộc tỉnh Trà-vinh), mới lên Gia-diên Hội-thương, người Pháp, học rộng và rất đạo đức, sinh thời ông Lê-văn Duyệt vẫn kí h. m. ở. Bây giờ những chỉ dụ cấm đạo của vua Minh-mạng hết sức nghiêm khắc, hết vớ được giáo-sĩ tây-phương là xử vào cực-hình, cổ Đồ được mấy nhà ngoan-đạo ở vùng Mạc-bắc bao học, trốn lánh. Tà-hóm lập chỉ khôi loan, khôi đã có ý thù phạ nhân tam bên giáo, cho nên bắt cổ Đồ muốn đón cổ Đồ lên giúp mình, nhất là về mặt ngoại-giao, cũng như đức-chà Bì-da-lô giúp vua Ga-long ngày trước v.

Nguyễn-Kiểm và Trần-văn Tha trình bày kế hoạch luyện lập mấy đạo quân mới.

Anh em Võ-vĩnh Tiên và Võ-vĩnh Lộc coi việc tuyển mộ ở miền Tiền-Hải-Đông, ngỏ ý vui mừng được thấy lòng người tàn thành sốt sắng, vì thế mới dần dần từ sáng sớm đến giờ, đã có hơn hai trăm người đi về.

Suối thì, Mạch-lân gửi báo cáo về việc đi
chiếu-hàng thủy-sư chỉ được thành công một
nửa, Nghĩa là mới thu phục được vài ba
trăm thủy-quân và độ sâu bảy chục chiến-
thuyền, nửa số thủy-sư thương-trục ở Gia-
định; còn nửa kia đã tìm đường tẩu thoát,
chắc hẳn ra bể.

Giữa tiệc, người ta đem vấn đề chính-
đanh ra bàn cãi náo nhiệt.

Những người công-su nổi đầu với Khô
có thể chia làm hai cánh. Một cánh thực tâm
làm việc để khai như Nguyễn-văn Trần
hay Nguyễn-Kiến chẳng hạn, đầy lòng bằng
bái, chỉ thích xông pha mạo hiểm, đem vi
lý-tưởng, vì dân chúng bị-sinh cả thân danh

minh, miễn sao đạt được mục-dịch thì bả sẽ
sống sung, chứ riêng họ không cầu lấy lợi
lộc tiếng tăm gì cả. Một cảnh chủ lập công-
danh phần đóng là người đã đứng tuổi như
Dương-văn Nhữ, Đặng-vĩnh Ưng muốn đi
nâng Khôi-lê bực phú quý tôn vinh nhất
bàng, cho họ được hăm lăm đôi nghìn, phụ
theo cảnh phược, thế ngã áo gấm, ẩm-lũ
vị-thê, có vậy mới khoái.

Dương-văn-Nhã xuống lên trước :
— Cô là người mua toàn sự nghiệp
to lớn, cần phải dạy chính ngôn thuận
nhất. Tôi tuy học nhỏ kém cỏi, chứ
viết như kẻ bươi to bếp, nhưng cũng nhớ lời
không từ dạy rằng : « danh không chánh thì
nói không thuận ; nói không thuận thì việc
không thành. » Bởi vậy, tôi tưởng anh em
hàng ta phải tên Lê đại-huynh chính-vĩ
càng-đề, hầu có danh-nghĩa đương-hoàng
trị-biền-trước thiếu-hu, thì công việc chúng
ta làm mới có căn bản và mong thành tựu
đẹp đẽ. Anh em nghĩ sao ? Nếu ai nấy đồng ý
tôi nên chọn ngày đi cáo thiên - địa ; làm lễ
cáo thiên sớm.

Mười tiếng họa theo một lúc :
— Dương-huynh nói phải đấy, chúng-tâm
đều muốn như thế !
Hoàng-ngũ-Thư, diện mạo vốn đen xấu
và có tính nóng nảy, người ta thường gọi là
Phan-khôi Trương-Phi, bỗng cười sảng-sắc
và nói bậm trôn :

— Không nên! Ta cứ kính-trọng Lê đại-huynh là bậc anh cả như thế này, thời-thường còn được tu họp mặt bàn, chén anh chén chú, có phải vui vẻ không? Tôi gì tổn lễ hoàng-đế, để cho ngời thủ cách biệt, rồi lúp-lụp gặp mà lay cho mỗi gối khổ thân. Tôi xin nói trước, tôi không biết lay đâu; đôi tôi chưa lay ai bao giờ!

Lê-văn Khôi và từ-tạ nghe mấy lời Nghĩa-Thư nói thật thà, không xuống, đều phải cười ỉ; cả những người không lấy làm đồng-ý.

Nội đại, toàn là bạn bè thân-thích lần ngày, đã hiểu rõ chỉ hướng tâm tình của nhau duy có Nguyễn-Kiến mới nhập bọn giờ chết.

vả lại được Khôi có vẻ kính mến, nên chỉ nhiều người muốn dò ý kiến.

Dương-văn Nhã ngồi cạnh Nguyễn - Kiều, vỗ vai và hỏi :

— Thế nào ? Nguyễn - huyhoà có đồng ý với chúng tôi không ?

Nguyễn-Kiều lắc đầu :

— Hừ !... ở đời, thực-sự mới đáng quý-hóa, hư-danh không đủ khinh trọng mà khiến người ta phải gọi bàn cho nhiều... Tôi chắc một người có bằng-tại đại - lượng như Lê-minh-chủ ta chỉ hích làm việc anh-hùng hơn là cầu danh hoằng-đế. Chúng ta thử nhớ lại lịch - sử cổ lai, biết bao nhiêu hoằng - đế qua đời là mai một thân-danh, người sau không ai nhắc đến. Vì sao ? Chỉ vì không có lý-tưởng gì cao xa, sự nghiệp gì mới lạ, dễ cho thế-nhân phải gài nhớ. Trái lại, một người anh-hùng, bao giờ cũng được thiên-hạ hậu-thế nhớ mãi tên tuổi sự nghiệp. Anh em ta nên cầu cho Lê-huyhoà làm người anh-hùng.

Phe thích công - danh đưa mắt ngó nhau, có vẻ phát ý. Họ tưởng Khôi nghe tất cũng bất mãn, nhất là kẻ phát-ngôn lại là một người mới quen mà dám nói như ngỏ như Nguyễn-Kiều.

Không ngờ Khôi dờn khỏi chỗ ngồi chạy lại nắm lấy hai tay Nguyễn-Kiều, nói rất niềm nở :

— Nguyễn-quân thật là người bạn tri - kỷ của tôi !

Mỗi người đóng góp một vài câu, vấn - đề chính-danh có thể dai như chấu rách, chưa biết đến gì phải nói mới dứt.

Thấy thế, ông Tăng - vô - Ngai sợ người ta chỉ vụ danh bỏ thực, hư hòng công việc ; từ bấy ông lảng lảng ngồi nghe, làm như một lão què mùa-ngu-độn, không dám bàn chuyện quốc-gia đại-sự, giờ ông mới xen vào bài-



giải. Ông đưa tay lên, đóng dặc :

— Xin tất cả chú vị trảng-sĩ cho phép tôi nói một câu, hay thì các ngài hãy để vào tai, dở thì xem như một cơn gió thoảng vậy...

Phe công-danh cùng nhò lên tán-thành, vì họ tin chắc lão-già này một cách :

— Vâng ! chúng tôi đang muốn nghe lời kim ngọc của một bậc lão thành như cụ để quyết-định việc lớn cho xong.

Ông Tăng nhìn họ với nụ cười sâu sắc, rồi đứng dậy chấp tay thò lên, trước khi cất tiếng :

— Tôi xin thưa các ngài thế này : công việc các ngài chủ-trương, như tôn lều-đại vừa mới đắp nền khởi-công, hiện giờ cũng chưa có thể, mà cũng không nên định trước mai sau ta son son - niép vàng bên trong thế nào, hoặc bà - biện những đồ đạc gì. Việc làm nên có thứ tự trước sau. Ta vội lo chuyện trang sức lều-đại trong lúc bắt đầu xây dựng, biết chắc công cuộc xây dựng có được tốt đẹp như

ý không ? Một trận gió bão làm sập đổ nửa chừng, biết đâu ? Bởi vậy tôi khuyên các ngài hãy đồng tâm cộng lực, lo việc xây dựng bây giờ đã, một mai hoàn thành, muốn trang sức ở trong thế nào tùy ý. Chưa chi đã vội khoác áo hoằng-bào cho một người, rồi những người khác lớp-ngợp quý lạy, lấy thế làm sung sướng, tôi e người đời chế cười bọn ta chỉ là một lũ hiệu-danh vô vị ; nhân-tâm chẳng theo, công việc tất hỏng. Nên biết hiện tại, dân-chúng vẫn còn tưởng-mến Nguyễn-triều, mà anh em chúng ta thì chưa làm việc gì công-dức với dân. Huống chi việc trong, chúng ta chưa tỏ-chức tí-nào, bên ngoài sắp phải đối-chiến với quân triều-định là tay cường-địch ; khoan nói triều-định xa xôi chưa kịp phát binh đánh ta, nói ngay thủy - sư Lê-văn Bôn từ Vũng-tàu ập vào, bộ - binh các tỉnh Định - trường Vĩnh - long tiến lên, đều là mũi giặc đáng lo chỉ trong khoảnh - khắc sớm tối. Lúc này ông Nguyễn-Kiều nói phải, việc thành bại quan hệ ở thực-lực, không ở hư-danh. Giờ chúng ta hãy dồn cả lòng dạ tài sức vào việc đối kháng triều-định, cứu vớt dân-chúng ; câu chuyện xưng vương xưng đế nếu phải bàn đến, có chăng là một ngày sau.

Ông Tăng nói thống-thiết quá, Khôi và những người vụ-thực nghe phải rơm-róm nước mắt.

Bọn Dương-văn Nhã cứng họng, không dám nói gì ; nhân-phẩm và dĩ-vãng của ông Tăng làm họ phải chịu thiếp-phục.

Khôi đứng dậy, hướng mặt về ông, chấp tay xá ông và nói :

— Đa tạ tiên-sinh có lòng trung-cáo, tất cả chúng tôi xin kính vâng lời dạy.

Rồi nói chung với mọi người :

— Tăng tiên-sinh vừa khuyên bảo anh em chúng ta thật là khẩn thiết, chí-lý. Anh em nên cùng tôi trở tài rấn sức làm thành chí-nghuyện cứu thế an dân, từ nay chớ nghĩ đến chuyện tôn-vương vô văn hão huyền, mà hăm tôi vào vòng bất-nghĩa, bị thiên-hạ bêu thế cười đấy !

Cũng trong giây phút Khôi nói mấy lời kể trên, một người trai trẻ cỡi con ngựa bạch, từ ngoài thành phẩm phẩm chạy vào, đến trước viên - môn nhẩy xuống, ra về hấp-tấp, móc túi lấy một bức thư, trao tay cho toán lính gác, bảo đem trình ông Phó-vệ-ý tức knắc, rồi lại phốc lên mình ngựa đi ngay.

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

ĐÃ CÓ BẢN :

GỐC TÍCH LOÀI NGU'OI'

của giáo-sư Nguyễn-đức-QUYNH

GIÁ 1\$80

Mở đầu cho bộ « lịch sử thế giới » cuốn nghiên cứu này sẽ trả lời cho những ai đang băn khoăn về do lai vũ - trụ, do lai trái đất, do lai nhân loại một cách rất khoa học. rõ ràng

Mua lẻ xin gửi tiền trước
thêm Op40 cước đảm bảo
Hàn-Thuyền phát hành

Trang diềm

THEO PHƯƠNG PHÁP ĐÃ
CHỈ RÀNH TRONG BẢN
CHỮ QUỐC NGỮ Ở MỌI

HỢP

PHẦN MURAT

VÀ PHẦN

SUPER-MURAT

THÌ DẦU DA MẶT SẠM, CÓ
TÀN NHANG VÀ NẾP NHĂN
CÙNG ĐƯỢC ĐẸP LÔNG
LẦY NHƯ NGƯỜI CÓ MÀU
— DA TRẮNG MỊN —

Tổng đại - lý Bắc - Kỳ, Ai - Lao
ETABLISSEMENTS VAN-HOA
N° 8 rue des Cantonnais - Hanoi

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC :

Điền - Nguyên

- 1) Thuốc dân dụ dầy Điền-Nguyên
- 2) Thuốc ho gà . . . Điền-Nguyên
- 3) Thuốc ho lao . . . Điền-Nguyên
- 4) Thuốc bổ thận . . . Điền-Nguyên
- 5) Thuốc bổ huyết . . . Điền-Nguyên
- 6) Thuốc cam tỳ . . . Điền-Nguyên
- 7) Thuốc cam sai . . . Điền-Nguyên

Tổng-cục : 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại-lý Đức-thăng, Mai-linh, Nam-tiến Saigon
Nam-cường : Mytho, Vinh-hưng : Vientiane



Ở những cái cửa hé mở chung quanh đây, những cái đầu tò mò lo ra xem chuyện gì. Những người ở nhà dưới chạy lên đứng vây lại ở trước cửa nhà bà Ký và chờ xem một cuộc lưu huyết thể nào cũng phải xảy ra.

Thì ra có gì đâu: sáng nay, bà đội vừa dính đem khoai tây, cà-rốt, củ cải ra phơi để đóng bả gửi đi Saigon bán thì bà chủ nước mắm thuê ở phòng 12 ở đầu lại nói hết chuyện này sang chuyện khác rồi kết cục bà nói thăm vào tai bà đội rằng: « Hôm nọ, bà Ký bảo bà đội ngày trước làm chủ lầu xanh và đã bị anh con gái bắt ». Thế là con team bành lủi tặc của bà Đội nổi lên. Lại vừa gặp lúc ông Ký đi làm vắng, bà đội liền rất cảnh khuynh bà Ký lại rồi lên gối cho một cặp. Nhưng bà Ký cũng không kém: thấy đưa con gái lên sấu của bà đội đứng lơ vờ gần đây, bà Ký liền ngay cho một cái gót guốc bươn cá đầu củ óc lên. Tiếng khóc... tiếng chửi... tiếng rên la và máu và nước mắt... Cái khung cảnh nhà tôi hiện sống học không khác cái cảnh địa ngục lúc Diêm Vương xử án. Suốt ngày suốt đêm tôi quỳ đầu trâu mặt ngựa rên la gào thét ở chung quanh vò dẫu. Không khí ứ ứ nào cũng căng thẳng. Người ta sống để chờ những cái tai nạn không biết xảy ra lúc nào. Ai cũng thù oán nhau, ai cũng nhai dìm tâm hại lẫn nhau, tàn sát lẫn nhau. Thế rồi có một người ta đồng lòng: đồng lòng « ỳ ỳ chạy » mà chủ nước mắm là một con mẹ nổi tiếng điệu toa, hay đặt diễu kiêu truyện. Nhưng sự đồng lòng đó cũng chẳng được bao lâu. Hồi lý Khải, con bác chuyện môn đi bịp, kết nhân tình với mẹ này và phá « hiệp ước sát... tây rì » tôi được bọn học sinh miền trong ở những buổi 15, 16, 17 về làm đồng minh với mình. Cái nhà chúng tôi ở liền chia làm hai phần. Phần thứ nhất đi với mẹ Đội, có vợ chồng bà Ký, mẹ bán ta ghim, bà Ách Sứt, cô Duyên bán hàng nước ở ngoài đầu ngõ, ở Kín Chầy có đầu tàu, mẹ Quân Vượn làm cái nhà và chị Cai Hang — có chồng làm cái báo — và ông Bạch Khởi, xem tướng số và nghiện nặng. Phần thứ hai, đi với mẹ chủ nước mắm, có hồi lý Khải, một bọn học sinh miền trong đánh đấm

hay là hồi-kỷ của một người đã nghiện và đã cai thuốc phiện

của VŨ BẢNG

(xếp: từ số 138)

tây đàn tàu giỏi như hát cái lương, một cô sa-phàm không có nhà hồ-sinh một ông lang không có người em và ba bốn cô gang hồ giang hồ và chửi càn như... dân ông, du càn.

Hai phái kẻ trên tôi chức một. Cách rất chu đáo, chia ra từng ban một để bày mưu lập kế hại những kẻ đối phương. Thoạt tiên là việc nhà Đoàn đến khám nhà bà Ký bắt được mấy lọ thuốc phiện lậu: ông Ký bị tụt. Mấy người học sinh miền trong bèn đi « chửi luôn » một cuộc hòa dân để ăn mừng. Họ cười đặc thảng vừa nhai kẹo vừa hát cái lương âm ỹ. Ông Ách Sứt, càng dạn càng lên sấm đen sùi, về cái thất lung da đồng bóng nhaoang sang bắt họ phải im. Đánh nhau. Chửi nhau. Rên khóc. Kêu trời. Gôi ông bà ông vãi. Một ông đội vao cao khéo, nhưng chính là giúp cho mẹ chủ nước mắm đánh cô Duyên: ông này trư « la con gái » không đi với ông mà lại tát mả mả mắt với một anh con cũng. Ông đội khen bà chủ nước mắm « tốt » và mới bà uống bia. Thế là hồi lý Khải ghen lỏng ghen lớn Ỗ ném cái bàn đèn tụt trên gạc xuống sấu — bởi vì yelling hát — và dọa giết mẹ ta « chặt làm ba đoạn cho vào hòm khóa chuông ».

Thấy thế, một à gang hồ ghen với hồi lý Khải rồi một học sinh lại ghen với à gang hồ. Thế rồi thì là một cuộc khâm xét của ban kiểm tục Hình như một người trong bọn mẹ đội viết thư nặc danh cho lãnh nhà nước thì phải, hai cô bị bắt về tặc xì khám bệnh. Suốt ngày hôm ấy cả nhà nước óc và cô gang hồ thư ha: có ta sót tình chỉ em, chửi suốt một ngày đưa nào đã đi báo ban kiểm tục Có lại chửi như những người dân ông tục lữ, và đồng đứng những tiếng của họ, rồi kết luận rằng sẽ tìm cho ra đứa ấy, « bà nhân tình vôi da cón rồi bà bảo họ đánh cho chúng mày tan xác, bà chịu tù chúng thần cũng đánh ».

Mẹ Đội không ra tiếng Nhưng mẹ uống một chai rượu ly bô, sinh sự với chồng « tại sao lại cho những đề đê ngứa ỹ thuê làm gì ».

Càng uống mẹ càng nổi, trước còn sạch, sau bẩn, sau càng bẩn quá. Anh chồng tặc nết lên đá cả máu cơm đi rồi đánh vợ một trận thừa

sống thiếu chết rồi để nguyên cả áo cánh lụa quần lụa, chạy bay đi mất. Ông đội xếp đi đâu? Ông ta lên gác tôi gõ cửa, vãi tôi một cái rồi nói rằng:

— Ấy cứ như ông lại tốt. Cả ngày không nói với ai một lời, đồ ẹp nhẹp mà lại còn ra người đàn ông...

Thực thì ở trong cảnh âm ti địa ngục đó, không bao giờ tôi cảm động với một câu, can khéo một lời hay động một cái gân mắt. Tôi chỉ hát, và muốn thưởng cho ông trưởng nhà biết người biết của (1) tôi lại thỉnh thoảng mới ông soi một điếu. Tiếng lành đồn xa tiếng xấu đồn xa, cả nhà ấy sau đều vì nề tôi và gọi tôi là « ông nhà báo ». Thoạt đầu mẹ chủ nước mắm lên xem hát rồi ngủ luôn ở đây một đêm; sau đến cô Kín-Chầy, sau đến à gang hồ. Mỗi người đều làm thử một vài khúc và khen tôi hát hay. Tôi cũng vui trong bụng, nhưng đã bắt đầu thấy sốt ruột và ừ đó tôi mới thực-hiêu tại sao những người nghiện lại có thể keo bán được. Muốn rút bớt những khoản chi phí, tôi hát thuốc ngang như thế này:

Cứ dăm tháng, tôi đưa cho mẹ Kỳ một số tiền nhất định. Một ngày bà bỡ, mẹ phải cung đi thuốc cho tôi hút. Nếu tôi có hề bạn thì lấy thêm, Thoạt đầu, thuốc của mẹ cũng hút được. Mẹ bảo thuốc ngang mát và không táo: tôi cũng thấy như lời mẹ nói. Nhưng được một tháng sau thì không hiệu vì tưng quá làm liều hay tham lam là thói, mẹ đi mua những cái nẫu lên với rơm cho tôi hút. Tôi bị bệnh đi đường-tiết và luôn cả bệnh sốt âm. Thêm vào đó cái bệnh ra mồ hôi trộm của tôi lại nặng ra; người tôi hơi hắc một cách ghê gớm, một tuồng thì đến hai ba bận tôi phải liết giường liệt chiếu. Giá ngày lúc ấy tôi biết rằng thuốc phiện tôi hút là thuốc cục gạch, nấu bằng sái

với rượu thì có lẽ tôi đã bỏ không mua của họ ra rồi, nhưng chết cái tôi chỉ biết hút là hút, không phân biệt gì cả, nên mỗi ngày bệnh tôi cứ trầm trọng hơn lên. Chẳng mấy lúc người tôi nhợt nhạt vì hết máu. Ruột tôi đau. Mò ác tôi đau lưng tôi đau. Nếu tôi ngủ được một chút thì may ra cũng đỡ. Nhưng chết một cái là đêm nào cũng có người lên quấy quạ, nên một tháng ba mươi đêm thì không ngủ được cả ba mươi. Hết ông Bạch Khởi lên xem lương hồ tôi xin vài điếu, thì lại đến ông đội lên khen jao và câu rồi đi hát « xem cái thuốc phiện hôm nay ra thế nào... » thế rồi lại vợ chồng ông Kỳ sang nẻo giả thêm cho mỗi tháng dăm đồng nữa, kéo không lủi vắn, hay là có gang hồ lên nằm ngăm Kiêu lấy rồi kể chuyện gang hồ của cả một đời mình và nhờ tôi viết thành truyện... bản cho thiên hạ!!! Thấy cuộc sống của mình lúc đó bần thủ, bẻ rạc và bẻ tha đến cùng cực mắt rồi; thấy sự chung đung hàng ngày làm hèn mình đi đến quá độ mất rồi; tôi dăm mang tểng là một người ăn chơi không lịch sự, một kẻ hút thuốc không sành vậy: tôi đóng cửa lại không tiếp ai hết cả. Y như Kiêu Thúc khi ở làng Minh-Lộc nước Tống ngày xưa vậy. Vâng, tôi còn nhớ lắm, tôi muốn hủy hoại thân tôi đi, tôi muốn tự tử bằng thuốc phiện và trạc tang, nhưng không hiệu làm sao tôi thêm nghĩ người một cách vô cùng. Phải ngủ! Phải ngủ! Tôi đóng cửa lại, gia cho mình một cái luật là mỗi đêm phải ngủ ít ra lấy ba giờ. Nhưng khôn nạn, vẫn như thế không đêm nào tôi ngủ được. Cứ hồ chợ mắt tôi ở những buổi bên lại có những tiếng âm âm đưa sang: khi thì là ông Kỳ, khi này không biết làm một điều ở đâu nói con hen lân giường trên xuống giường dưới — ông này có cái tật



cứ hát thuốc phiện vào là hen — khi thì là ông Bạch Khởi, ở nhờ vào chỗ ông bên số 9, nửa đêm dúi thuốc, sủi cả bọt mép mà rầy lên đánh đập; khi thì là bà Ách Suốt đi bắt được chồng về vừa vào mạng mỡ chồng vừa chửi bâng cã tiếng tây tiếng ta và tiếng khách...

Nguyên cái công nhà tôi ở quanh năm không lúc nào đóng cả nên đêm ngày ai muốn ra vào lúc nào tùy ý, không ngại cấm. Ấy bởi thế, nên đêm đêm, có khi đương chợp chợp sắp ngủ, tôi lại còn cả hân hạnh đương nghe thấy những tiếng kêu ối ời, và những tiếng đập cửa, những tiếng chân người chạy như đuổi chuột. Thì ra đó là những ông say rượu gần sáng về nhà, thấy cái cửa đóng mở, tưởng đó là nhà chưa, vào tìm thú nguyệt hoa! Mà chính đó là nhà hoa nguyệt chiư con làm sao nữa! Hơn thế, do lại còn là một chỗ đó nữa: đó là thành vai lùn, hồ lý Khái lại lời đầu một lũ con bạc vừa đàn ông vừa đàn bà về để sát phạt, âm ỉ cả lên cho đến lúc trời bình minh!

Tôi lẩn lộn ở trong sự tức bực, lắm khi muốn chửi ầm ỉ cả lên « những đura làm cho ông mất ngủ » nhưng nghĩ đi nghĩ lại thì lại không biết chửi người nào cả. Chửi này là một cái nhà, nhưng chẳng khác một thương-cảng mà trai tu chiêng, cái giang hồ tự hợp với nhau. Tôi là một người trong bọn đó rồi. Chưa đến nỗi phải như họ, ngửa là phải đem bán xác thịt của mình hay bán linh hồn của mình đi để kiếm ăn, nhưng tự tôi, tôi đã linh cảm tôi tự dần xuống đồng bần truỷ lạc mất rồi. Phải có mà tìm biết cách sinh hoạt ở nơi đó. Hễ yếu thì đứng mở miêng. Mà cần thận đó, Bàng ời, mây mà chửi đồng thì có đura nó dăm mây đấy. Á, đã không chửi ai được thì tôi chửi tôi, cần gì! « Người đến như cái thân mày thực là. Hanoi có phải là Nữu Ước đâu mà mày không tìm được cái nhà hay cái gác cho ra hồn mà ở, lại đi chửi rủa vào cái tổ quỷ này để cho bản cả mày đi? »

Thế là từ đó trong đầu tôi chồm lên cái ý nghĩ phải dọn nhà đi nơi khác. Sách xưa dạy rằng me ông Mạnh Tử ở bên một nhà hàng thịt lợn... bên một nhà có đám ma...

(Ký sau tiếp)
VŨ BẢNG

Muốn nâng cao trình độ của
đồng bào thì phải giúp HỘI
TRUYỀN-BA QUỐC-NGŨ

Các hải-cảng ở Tunisie

(Tiếp theo trang 17)

Những con số đó kém hẳn những con số tại các bến Tunisie. Thí dụ như năm 1932, tại các bến Tunisie có 4.000 tàu bè với 4 triệu đôn hàng, thì tại bến Haiphong và bến Redon chỉ có 396 chiếc tàu cập bến 798 282 đôn.

Năm 1930, Tunisie xuất nhập 4.602.481 đôn hàng, mà Haiphong, Redon xuất nhập có 871.050 đôn; năm 1934, tại Tunisie số hàng xuất nhập là 3.500.000 đôn vậy mà tại Bắc-kỳ ta chỉ có 823.901 đôn.

Thì ra không có nhờ bến to lớn mà nên thương-mại thịnh - vượng. Điều cốt yếu là đường giao thông tiến lợi mau chóng và cũng là do giá trị những hóa-vật mà sản gây nên.

Xứ ta tuy giàu song hóa-vật bán ra ngoài như ngô lúa, chè, cà-phê v. v. giá-trị rất thất thường và thị trường tiêu thụ nhân đó mà bấp bênh không được vững chãi.

Đề-kết-luận bài này, chúng ta có thể nói rằng điều quan-hệ là phải sản-xuất, nhờ nói sản-xuất toàn những thứ tốt, có giá-trị trong thương trường, thì mới tiêu thụ đi nhiều được.

HUY-HOANG

Sách của thư-xá ALEXANDRE DE RHODES

ĐÃ XUẤT-BẢN:

Thơ ngụ-ngôn La Fontaine

bản dịch của ông Nguyễn-văn-Vinh có cả Pháp văn đối chiếu 10 trang đầu có tranh ảnh của Mạnh-Quỳnh. Bìa 3 màu, khổ 17x23. Bản thường 1500. Bản giấy Đại-La 5000.

Kim-vân-Kiên (tome 1)

bản dịch và chú thích của ông Nguyễn-văn-Vinh. 250 trang khổ 17 x 3. Bản thường 2000. Bản giấy Vergé bouffant 7400

Lược-Khảo Việt-Ngữ

của ông Lê-văn-Ngũ 100 trang khổ 12x17. Bản thường 050. Bản giấy giá 4000

ĐÃ XUẤT BẢN:

Le paysan Tonkinois à travers le parler populaire

bản Pháp-văn của ông Phạm - Quỳnh 100 trang, cả tranh-ảnh của Mạnh-Quỳnh. Bìa 2 màu, khổ 17x23. Bản thường 0600. Bản giấy Đại-La 5000

Tổng phát hành MAI-LINH 21 rue des Pipes Hanoi

Côi là người Bắc

TRUYỆN DÀI CỦA VŨ XUÂN TỰ

(Tiếp theo)

Hiền ý, Phương chỉ tuổi đời bạn Saigon. Là lần đầu tiên có đội bạn xứ Bắc vào Nam-kỳ, nên hội Jeunesse được nhiều người chú ý lắm, nhất những người Bắc làm ăn ở trong này. Có người xưa nay không ham chuộng thể thao, lúc ấy cũng dỏm, bản thân rệp xao. Tức cười nhất là cụ già chỗ tôi ở, bà lại đem vàng hương lên Lăng-Ông lễ, cầu cho đội bạn Jeunesse Tonkinoise thắng. Vậy mà đội bạn của anh Viễn lại vào thua liêng-siêng.

— Thưa, nhưng ba bảy đường thua... Ma thắng, chưa chắc trận thắng nào cũng về vang!

Đề hưởng-ứng với Phương, và làm tôn thêm danh dự của đội bạn xứ sở mình, Chi nói lời vang:

— Thì Caim thua J. Borotra, cái thua mà khiến vị anh hùng đề nghị hoàn-cầu phải hạ gậy go, cũng là cái thua! Racing hôm nay cũng thế. Jean Comte oanh liệt nhất mùa bóng tròn này: gặt giải vô-dịch Nam-kỳ, hạ đội bạn Thượng-hải của Tô-cầm-Thuận, mà gặp Racing, còn phải lấy thêm cầu-thủ Stade Militaire giúp sức, có dám coi thường đâu?

Nhìn Phương, Viễn vẫn tìm cách cheu từ nằng:

— Đã thua, hội nào chẳng như nhau... Racing thua thì có khác gì Jeunesse Tonkinoise thua...

Không bả - chữa nữa, Phương cũng riêu lại:

— Nhưng cũng còn hơn cái hội Jeunesse Tonkinoise của Viễn, được cả « âm phủ dương trơ » mà vẫn thua!

Chi cười hỏi Phương:

— Bà bóng còn được quý-thần nào giúp sức nữa mà « âm phủ »?

— Phương hôm-hình nhìn Viễn:

— Thế mà có đấy! Năm 1932 hội Jeunesse Tonkinoise vào đồ tất cao thấp với mấy

nào ngại thay/đổi với những gặp gió « chơi ngỗ » của làng bóng-tròn Nam-kỳ. Chi hẳn-khoan thắc-mắc, tìm hết cách mong ước cho đội bạn Bắc-kỳ thắng. Thế, nếu kém học, có lẽ chàng cũng nhớ cây thần-quyển, và có những cử-chỉ lẫn-thần như hà cụ họ.

Chi tháo mấy cái ảnh treo trên tường bỏ vào va-li. Thế là xong. Một cái ghế-bỏ, một cái chân đơn, một cái màn, một cái gối và một cái va-li — đấy tất cả « giang-sơn » của chàng. Đời sống của Chi thật tiêu-bien cho đời sống một số đồng thanh-niên độc-thần sinh - nhai ở Saigon, những thanh - niên hoặc ở dưới Lục-lãnh lên hoặc ở ngoài Trung-Bắc vào. Xa nhà xa cửa, họ phải « học » sống một cuộc đời gợn-gàng và lanh-lệ. Đờ-đạc rất ít, họ chỉ sắm những thứ thật cần dùng thôi. Ở đâu, thuê đâu, cũng tiện, nhất những khi dọn nhà, họ đã tránh được bao nhiêu « tội ọ ». Nhưng, cũng lại vì thế, họ thay đổi địa-chỉ luôn. Vui về thì lâu-là, mà bất như ý, chỉ có câu trước câu sau là gọi xe — vừa đúng một xe cao xo — vừa đúng người lần đồ đạc đi ngay.

Nghĩ đến chuyện dọn nhà, Chi nhớ lại cái năm đầu vào Saigon, có hơn một năm giờ, chàng dời chỗ ở đến bảy tám lần. Có chỗ được hai tháng, một tháng, và có nơi mới

AI MUỐN DÙNG THUỐC
BỒ CÙNG TÌM THUỐC

sâm
nhưng
bách
bồ

Hồng-Khê

75 Hàng Mã Hanoi. Mỗi hộp \$20

Công học một
tuồng, cùng một
giới với Phương, nàng
trông Văn tươi trẻ hơn bạn
hiền. Đôi mắt Văn đen lại
rất tinh tú. Mũi dọc dừa,
miệng nhỏ, những khi Văn
nắm cười, sao cái miệng
đẹp xinh thế! Bền khổ
người Văn lại tuyệt nữa. Rõ
ưng thắt dài, thon
huôn mảnh rẽ má gọn gàng,
ái thứ thân hình « đặc biệt »,
tổng có của những thiếu-nữ
trong Nam.

— Ông Chi, nhà đảng ấy, số mấy nhỉ?
Đương học những chỗ

Cách đây một năm rưỡi, do
vụ tình-cờ, Chi được tiếp
huyện bà Thiết và đem lòng
tình nể ngay. Bà Thiết vốn
người Nam lấy chồng Bắc.
Ờng chung đặng lâu năm
với người Bắc, bà rất am-
hiếu phong-tục và ngôn-ngữ

Va-li đã xếp xong, Chi to
chạy ra gọi xe, chợt gian n

Monsieur et Madame LÊ VÂN-PH
 Médecin civil et pharmacien
 18, rue Ba-vi — Sontây

L'Administrateur Gérant. ng g. VUQ

DÙ «MỸ-THUẬT» KIỂU NHẬT, BỌNG TRÚC

DÙ LỢP LỰA hạng thường... 5\$45

DÙ LỢP LỰA hạng luxe... 6,50

DÙ LỢP SATIN hạng thường... 8,50

DÙ LỢP SATIN hạng luxe... 9 75

Gửi C.R. đi khắp mọi nơi. Mua buôn xin hỏi giá riêng

LE LOUVRE 70^{ter} Jules Ferry
— HANOI —

FIXATEUR DE LUXE

GOMÉDOR ET MILDOR

BRILLANTINE LORIOET ET JOLIDOR

RƯỢU-CHÔI BẮC-KỲ

Bán buôn tại HOUANG - PENG

Hanoi - 74, rue Teinturier - Hanoi

Kẹo hồ
peeto

*một cổ
thơm miệng*

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

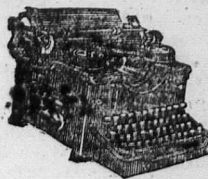
Giá... 0\$16

Giày Phuc-My

BỀN BÈ
VÀ ĐẸP
CÓ CATALOGUE
KINH MIỄN



Mua buôn hỏi giá đặc biệt riêng. Thư từ
ngân phiếu đề cho M. Truong-quang-
Huỳnh - 204 rue du Coton - Hanoi



Mô - mĩ chuyển môn
chữ và cho thuê máy
chữ, từ 20 năm nay,
được tin nhậm của
mọi người. Cần mua
nhiều má chữ cũ

Maison

Quảng - Lợi

14, Rue du Papier
Hanoi
—Téléphone n° 349—

NHỨC ĐẦU, NGẠT MÔI, SỐT
NONG, ĐẦU MINH NÊN DÙNG :

Thối nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Trong mùa nóng bức, thường
oi cảm - mạo, cũng nên dùng :

THỐI - NHIỆT - TÁN ĐẠI - QUANG

Xin nhận kỹ hiệu (bướm bướm) mới khỏi nhầm
22, phố hàng Ngang Hanoi -- 161.805

Glycérina

SAVON DENTIFRICE ENTISEPTIQUE
Lauréat du Concours de l'Artisanat

Distributeur : **PHÚC-LAI**
87-89, ROUTE DE HUÉ HANOI — Tél. 974

THUỐC ĐẠI BÒ

Cừu-Long-Hoàn Vô-Đình-Dân

Hạng nhất hay cho những người mệt nhọc vì ngồi lâu đi xa, thức đêm.

Một thứ thuốc đã từng làm danh dự cho nghề thuốc nước mình

Tổng đại lý Bắc-kỳ, Ai-lao : Etablissements VẠN-HÓA, 8 Hàng Ngang, Hanoi